

*năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20đ*

# Khởi Hành

*chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh*



KHỞI ĐĂNG LOẠT BÀI  
THEO CHÂN NHÀ VĂN  
NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN:

NGUYỄN  
CÔNG  
HOAN

dưới dóm  
trời hanoi

TÀI LIỆU, PHÒNG VĂN

NHÀ VĂN  
KHI  
LÀM VIỆC



*simenon,*  
*ông viết văn*  
*cách nào ?*



KẾT THÚC LOẠT BÀI ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ VỚI

trần tuấn kiệt  
du tử lê  
dương trữ la

THƠ NGUYỄN ĐỨC SƠN

50

thứ năm 23-4-70



# nhật ký văn nghệ

THỨ HAI 13-4

Bốn ngày sau khi KH số 48 phát hành, trong có bài đọc sách (mà tác giả cuốn sách *hạ quyết từ* là mô xê Jean-Paul Sartre) của anh Ng. Nhật Duật, nhật báo Đ.L. đã liên tiếp đăng bài của một Sinh Viên, tự nhận là SV Văn Khoa, chỉ trích anh Duật. Trước đó tôi có phản nản với anh Duật, người dám *hạ quyết từ* (nguyên văn) mô xê J-P. Sartre mà còn vấp phải những lăm lăm như anh Duật đã trình bày thì dù có đọc cả cuốn sách của ông, ta cũng chẳng thể học thêm được điều gì. Nhưng nhà văn Đ., người còn ký tên là Kiều Phong đã đăng bài bênh vực ông tác giả kia. Trong cuộc sống xô bồ, thì giờ còn bị phí phạm nhiều quá.

Cũng vì thì giờ eo hẹp, trong ngày hôm qua tôi đã bỏ mất hai dịp tiếp xúc với giới làm văn học. Dịp thứ nhất là buổi họp mặt tại số 522 bis đường Trương minh Giảng, một nhóm nhà văn nhà thơ họp bàn, theo giấy mời của ông Nguyễn Vỹ, để thành lập Hội Nhà Văn Nhà Thơ V.N. Một bản tuyên ngôn đang được sửa soạn. Tuy là Ủy Viên của Hội Văn Nghệ Sĩ QĐ, tôi cũng đã được mời vào ban sáng lập, gồm có 11 người mà 9 người kia là các nhà văn nhà thơ Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Vỹ, Lê Tràng Kiều, Bình Nguyên Lộc, Vương Hồng Sển, Võ Phiến Sơn Nam, Kiên Giang, Trần Tuấn Kiệt và Hoàng Trác Ly.

Dịp khác, là không thể tới dự buổi nói chuyện của ông Vũ Hạnh, vừa trở lại văn đàn sau gần ba năm mất tự do. Buổi nói chuyện do Văn Bút tổ chức tại thính đường trường QGÂN và KN, với đề tài "Nghĩ về một số hiện tượng trong sinh hoạt văn nghệ hiện nay."

Tuy không đi dự, tôi đã đọc bài tường thuật trên VTX, và đang đọc nguyên văn bài nói chuyện đăng làm 2 kỳ trên báo Bách Khoa. Vũ Hạnh, cách đây lối 4 năm, là người tôi đã có dịp nói chuyện mà không được ông trả lời, về một nhận định của ông về Thơ Tự Do (trong tham vọng chung của ông qua những bài nhận định, phê bình, muốn đưa ra một thuyết lý cho Văn nghệ Nam V.N. như văn chương phải phục vụ đại đa số quần chúng cần lao, phải đề cao dân tộc tính). Bài viết của tôi đăng trên số 27 tờ Nghệ Thuật, nhằm thương xac với ông Vũ Hạnh về câu khẳng định của ông là: *thơ tự do sẽ đi còn sống là nhờ ở lòng tự ái (của những người khỏi xương) nhiều hơn*. Tiếc thay, ông Vũ Hạnh đã để ông Lữ Phương đứng ra viết bài trả lời thay thế. (Ông Lữ Phương hiện đã ra khu, và được chọn làm Thứ trưởng Thông Tin trong một Chính Phủ do MTGPMN thành lập.)

Ông Vũ Hạnh hôm qua lại đăng đàn nhằm đưa ra những nhận định của ông về sinh hoạt văn nghệ miền Nam sau ba năm nghiền ngẫm trong nhà giam. Ông giải thích tình trạng văn nghệ miền Nam hiện nay trong một quan điểm quen thuộc ở quá khứ. Chắc chắn như thế trong những năm ông vấp mặt, một diễn đàn trống vắng chờ đợi ông trở về để tiếp tục thuyết lý.

Suốt ba hôm nay, mỗi ngày tôi soạn một nhật báo, việc đầu tiên của tôi là hỏi thăm các chuyên viên điện tín xem có tin tức gì về phi thuyền Apollo 13 không. Những trục trặc cứ liên tiếp xảy ra, và khi những giông này được viết, Lovell chỉ còn một các-tút cuối cùng chưa biết có được dùng thật hiệu quả không. Thi Ca, ở tôi, đã mơ tưởng một vùng trăng khác, nhưng vùng trăng trên đầu kia vẫn còn là cái đích gần nhất mà cũng xa nhất trong cuộc chinh phục của con người, bắt ta mỗi ngày phải theo dõi, với sự quan ngại và nồng nhiệt. Δ

## THOISU nghe thuật

### QUA HÌNH BÓNG KHÁC VÀ NHỮNG BÀI KHÔNG TÊN

"Qua hình bóng khác" là một tiểu thuyết mới của nhà văn Du Tử Lê. bia của Phạm Ngọc Diên. Một truyện dài nói về đời 1 thiếu nữ bị định mệnh khắc nghiệt đeo đuổi cho đến phút cuối cùng của đời sống.

"Những bài không tên" là tập nhạc của Vũ thành An, gồm 10 bài. Bia Nguyễn Khai 4 màu, phụ bản chân dung tác giả, tranh của Nguyễn trí Tuệ. Ruột và bia đều in "ốp xet" rất đẹp.

Cả hai cuốn này đang chờ giờ "ra lò" thật "nóng hổi", các bạn thích sách Du tử Lê và yêu nhạc Vũ thành An nên đón mua ngay kẻo không kịp. Chắc là thế nào cũng có tờ chức bán những bản quý với chữ ký của tác giả.v.v.

### ĐÊM HỌP MẶT VĂN NGHỆ TẠI NHÀ TRANG

Chủ nhật 22-3-1970 lúc 19 giờ 30 tại một quán cà phê đường Nhà Thờ Nha trang nơi được chọn làm địa điểm cho buổi họp mặt! Hiện diện trong đêm này có các nhà văn nhà thơ: Võ Hồng, Quách Tấn, Đăng Hòa, Dương Kiên, Tân Vy, Duy Năng, Thế Vũ, Thanh Hồ, Trương bách Nguyên, Phạm văn Nhân, Lê Minh và một số người khác hăm mộ văn học nghệ thuật.

Mở đầu đêm họp mặt là phần thuyết trình:

— Ô. Lê Minh: Vấn đề ấn loát tạp chí xuất bản tại Miền Trung.

— Ô. Thế Vũ: Sự khó khăn của những người cầm bút tại Miền Trung

— Ô. Đăng Hòa: Hướng đi tới của các tạp chí Văn Nghệ Miền Trung.

Sang phần thứ hai các nhà thơ: Tân Vy, Quách Tấn, Dương Kiên, Trương bách Nguyên, Thế Vũ, Duy Năng, Lê ngọc Quỳnh thay thay phiên nhau đọc và ngâm thơ. Xen kẽ chương trình các anh em SVSQ. Hải quân, các ca sĩ nổi danh tại Miền Trung trình bày nhạc Phạm Duy, Đỗ Lễ, Trịnh công Sơn, Vũ Thành An. (N.T. ghi)

### BUỔI VĂN NGHỆ CỦA HỌC SINH ĐỒNG KHÁNH

Trong khuôn khổ những sinh hoạt kỷ niệm lễ hai Bà Trưng, nữ sinh Đồng Khánh — Huế, đã tổ chức một buổi trình diễn văn nghệ tại nhà hát lớn thành phố vào hồi 9g30 và 15g30 ngày 15-3-1970.

Nội dung buổi trình diễn chú trọng đến những tình tự dân tộc, biểu trưng qua các hoạt cảnh Ngày Mưa, Thiên Thai, Tống Biệt Hoàn Vọng, Phú, nhạc cảnh Ngày Xưa, nhưng trội nhất phải kể đến

vở kịch thơ nồng cốt "Lên Đường" của Hoàng Cầm và hoạt cảnh Thiên Thai.

Đây là một cố gắng đáng khen của học sinh ĐK trong sự phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. (Diễn Huy ghi).

### ĐÊM TRÌNH TẤU DƯƠNG CẦM

Tại thính đường trường Quốc Gia Âm Nhạc vào hồi 20g ngày 15-3-1970 một buổi trình tấu dương cầm đã được tổ chức.

Buổi trình tấu do Trung Tâm Văn Hóa Hoa Kỳ tổ chức. (Diễn Huy ghi).

### LANG BẢO ĐANG LẠM PHÁT KÝ GIẢ

Tuần qua, chủ nhiệm nhật báo Đuốc Nhà Nam, tức ký giả lão thành Trần tấn Quốc, đã diễn thuyết trước các SV Ban báo chí thuộc Viện Đại học về đề tài: "Báo chí xưa và nay". Theo thuyết trình viên thì báo chí hiện nay đang ở vào tình trạng lạm phát về báo và ký giả. Vì lẽ đó mà uy tín của người làm báo cũng ở giảm đi nhiều.

Những ý kiến của ký giả lão thành Trần tấn Quốc rất có ích cho giới trẻ, hy vọng các Hội đoàn ký giả, chủ báo tổ chức mỗi tháng 1 cuộc nói chuyện của các ký giả lão thành cho dân em học hỏi và thu thập kinh nghiệm.

### PHAN THIẾT ĐÊM THƠ TÌNH THỜI CHIẾN

Những bài thơ tình thời chiến rất hào sảng của Quang Dũng, Dương Bá Trạc (Hỗ Trường), Nguyễn Bắc Sơn, Từ Thế Mộng, Trần Dạ Từ, Sương Biên Thủy, Phạm Cao Hoàng, Nguyễn Phú Yên... trong đêm 28-3-1970 vừa qua được trình đọc trước hơn 200 thính giả yêu thơ tại Câu Lạc Bộ Công Chức với những giọng ngâm và đọc (to như tiếng sóng) của Phạm Cao Hoàng Lê văn Chính, Nguyễn Đức.

Theo như lời mở đầu của anh Lê văn Chính, thì đây là đêm Thăm Dò Dư Luận của những người chủ trương tạp chí Quê Hương cho những đêm đọc thơ quy mô sau này.

Người viết mẫu tin này ngày qua gặp thiếu úy Lê văn Chính, anh cho biết là một Dư Luận Tốt đang tới sau đêm thơ đó. Và anh em Quê Hương sẽ "thừa thắng xông lên" vào một Đêm Thơ khác trong khoảng cuối tháng 4 này. Bà con yêu thơ Phan Thiết sẽ được dịp thưởng thức thơ không kiềm ước chút nào, giá như về vào cửa Câu Lạc Bộ không chém tới 50 đồng lận. Thế nào thì chúng ta cũng chờ xem. (Phạm Văn Nh. ghi)

### PHÒNG TRANH "MỞ MÀN" CỦA NỮ HỌA SĨ TRÈ

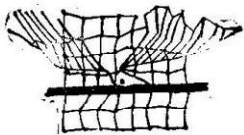
Nữ họa sĩ Huỳnh thị Ngọc Liên đã khai mạc phòng tranh hôm 1/4 vừa qua tại phòng triển lãm của Sở Thông Tin Đô Thành.

Đây là buổi trưng bày tranh đầu tiên của cô Ngọc Liên. Nghe đâu trong ngày khai mạc, số tranh của Huỳnh thị Ngọc Liên đã bán lên tới 100.000 đồng. Quả là một khích lệ lớn lao cho cô họa sĩ trẻ này.

Ngọc Liên năm nay 21 tuổi là con thứ tư của họa sĩ Huỳnh văn Nhung. Cả gia đình đều theo bộ môn hội họa. Đặc biệt trong buổi triển lãm tranh này Huỳnh thị Ngọc Liên đã triển lãm chung với thân phụ cô.



# TÚ KẾ



## BẠN TA

Ta có thằng bạn thân  
Phạm pháp vừa bị bắt  
Anh chàng này hải quân  
Đào ngũ. Gan to thật!

Đào ngũ: Cha mẹ già  
Vừa là con duy nhất  
Vừa vợ yếu con thơ  
Phải liều mình, nhắm mắt.

Ba năm không ra đường  
Ngồi nhà làm văn chương!  
Viết bài nhờ vợ bán  
Kiếm ăn thật đoạn trường!

Thình thoảng ta gặp bạn  
Thấy râu ria xồm xoàm

Ưu tư hần nếp trán  
Đầy lo lắng hoang mang

Bỗng nghe tin bạn hiền  
Túng thiếu đi xoay tiền!

Lắm lét ra ngoài phố  
Bị «vô» mang đi liền!

Ra tòa được kết án  
Cấm cố đủ năm năm!  
Ta nghe lòng những chán  
Chiến tranh như mưa dầm!

Mưa dầm không lúc tạnh  
Chiến tranh bao giờ yên??  
Nay gia đình của bạn  
Còn nước đi ăn xin!

Vợ bạn đến gặp ta  
Ủ rũ nét mày hoa!  
Son phấn không trang điểm  
Người sút một phần ba!

Đau chưa thời tao loạn  
Cơ cực biết ngần nào  
Thiếu phụ lo lẽ bóng  
Thanh niên sợ rừng sâu.



# SÁCH BÁO MỚI

**TUYẾT TRÊN ĐÌNH KILI-MANDJARO.**—Truyện Heminway do Nguyễn Hữu Hiệu dịch, Hoàng Hạc xb. Sách dày 238 tr. Bìa offset, giá 170 đ.

Đây là tập truyện ngắn thứ ba của Heminway được Nguyễn Hữu Hiệu dịch ra Việt ngữ. Hai cuốn trước là Người Linh Trỏ về (9 truyện); Thiên Đàng Đã Mất (8 truyện). Tập này (10 truyện) nhưng chưa phải là tập cuối cùng trong công trình dịch ra Việt ngữ TOÀN BỘ truyện ngắn của nhà văn Hoa Kỳ đã đoạt giải Nobel văn chương năm 1954 mà Nguyễn Hữu Hiệu theo đuổi thực hiện từ vài ba năm nay.

**BÓNG TỐI ĐI QUA.**— Hồi ký của một SV Luật đã sống 1287 ngày trong Bộ Chỉ Huy tối cao MTGPMN, do Kim Nhật cải biên; Hoa Đăng xb. Sách dày 263 tr là Tập I trong Bộ Sách gồm nhiều cuốn đang được in tiếp tục.

Kim Nhật là một tác giả giàu có về tài liệu khi đề cập các sinh hoạt về miền Bắc C.S. cũng như MTGPMN. Ông là cây bút rất ăn khách về loại này, và trong số này, ông khởi sự viết cho KH loạt bài về các nhà văn nhà thơ tiền chiến hiện còn ở BV.

**TÙY BÚT MAI THẢO.**— Tập tùy bút đa số đã đăng trên KH của nhà văn hàng đầu hiện nay ở Miền Nam. Sách do Khai Phóng xb, 222 tr. Bản đặc biệt gấp đôi bản thường: 500 đ.

Tùy bút Mai Thảo...

**MẬT TRẬN TRONG THÀNH PHỐ.**— Bút ký chiến tranh của Mạch Văn Quốc, do Kim Quy xb. 176 tr giá 160 đ.

Giải nhất Bút ký chiến tranh VN. do Phòng Báo chí QĐ trao tặng năm 1969.

**XỬ TRÂM HƯƠNG.**— của Quách Tấn, Lá Bối xb. Sách dày ngót 500 trang, giá 540 đ, in đẹp, công phu, trình bày mỹ thuật.

Xử Trâm Hương khởi sự có tên là Vài Nét Về Tỉnh Khánh Hòa, do thi sĩ Quách Tấn ghi chép những gì đã thấy đã nghe, đã cảm trong mấy chục năm sống tại địa phương này.

**HEIDEGGER TRƯỚC SỰ PHÁ SÀN CỦA TƯ TƯỞNG TÂY PHƯƠNG.**— Biên khảo của L.M Lê Tôn Nghiêm. Lá Bối xb. Sách dày 172 tr, giá 130 đ, trình bày tuyệt đẹp.

Một kim chỉ nam văn tốt nhất vào nguồn mạch tư tưởng triết gia Heidegger.

**PHONG TRAO DUY-TÂN.**— của Nguyễn Văn Xuân, Lá Bối xb. dày 374 tr, giá 280 đ. Có hình ảnh.

Tập biên khảo công phu của nhà văn Nguyễn Văn Xuân về một vận động lịch sử cận đại.

Vì tiếng Đức có vẻ hơi khó, còn ít người học.

Tiếng Đức có lẽ khó như Hán vậy, cho nên trong ngôn ngữ ca dao mỗi khi vẫn tục người ta còn gọi là nói tiếng Đức hoặc xê nhô.

## TUYÊN TẬP VĂN CHƯƠNG NHỊ ĐỒNG

Năm nay, giới làm văn chú ý nhiều đến nhì đồng, một Lưu Nghi với chương trình Sách nhì đồng thật xôm tụ, một Nguyễn Vỹ với tuần báo Thăng Bờm cũng rất công phu. Ngoài ra nhà Sáng Tạo năm nay cũng làm mạnh về loại sách cho trẻ em này.

Nghe đâu 1 tuyên tập Văn chương Nhị Đồng Quốc tế sẽ được nhà xuất bản Sáng Tạo cho xuất bản đều đều: Quyền 3 a của Đoàn Quốc Sĩ sưu tập gồm những chuyện thần thoại Ấn độ, Trung Hoa và Việt Nam. Sau đó sẽ là Quyền 3 b gồm những truyện về Trung đông, Hy lạp và Bắc Âu.

Với công trình sưu tập này, chắc chắn không riêng có ích cho trẻ em mà người lớn cũng đỡ phần nào...!

## ĐẶNG TRẦN HUÂN

### TẬP CHÍ BÀN TRÒN SỐNG LẠI

La Table Ronde (Bàn tròn) là một tạp chí khá có uy tín tại Pháp. Ra đời năm 1947 Bàn Tròn được nhà Plon rồi nhà Opus Dei xuất bản. Nhưng tới năm 1969, thì chính nhà Opus Dei đã khai tử nó.

Bàn Tròn được coi như một tạp chí của giới khuyến hữu và cực hữu. Trong suốt 20 năm trôi nhiều nhà văn tầm tiếng đã cộng tác với tạp chí này như François Mauriac (phụ trách mục tạp ghi, Bloc notes), Thierry Maulnier, Roger Nimier, Jacques Chardonne, Antoine Blondin, Marcel Jouhandeau v.v..

Một tờ như thế dễ chết đi cũng đáng tiếc. Vì vậy một nhà xuất bản khác đã mua lại mảng xét

Bàn Tròn và cho nó hồi sinh vào tháng tư này.

Bernard George và Roland Laudenbach đã giao chức vụ giám đốc văn chương cho Jacques Laurent. Mà Jacques Laurent không phải ai xa lạ, đó chính là tên thật của nhà văn Cécil Saint Laurent, tác giả bộ tiểu thuyết diễm tình Caroline Chérie.

Jacques Laurent cũng tuyên bố sẽ phá bỏ hàng rào ngăn cách giữa các nhà văn hữu và tả, để cho tạp chí có vẻ hòa đồng, vô tư.

Với chủ định ấy và thành tích Nàng Kiều Caroline, chắc tờ Bàn Tròn bộ mới của Cécil Saint Laurent phải ướm át hơn xưa.

### ĐỐI DIỆN ÔNG HỒ

Hồ Chí Minh đã xanh cỏ từ lâu. Thế mà Jean Sainteny vẫn muốn đối diện với nhà lãnh tụ đó này.

Face à Hồ Chí Minh (Đối diện Hồ Chí Minh) là tên cuốn sách mới của Sainteny do nhà Editions Seghers xuất bản. Tác giả đã từng là đại diện Pháp tại Bắc Việt, trước khi trở thành bộ trưởng trong chính phủ De Gaulle. Vì vậy tác giả biết khá nhiều và khá rõ về nhân vật Bắc Việt.

Nhưng biết là một chuyện còn khi viết có vô tư không lại là chuyện khác.

### DỊCH LÀ PHẢN

Có nhiều người nói rằng dịch tức là phản. Câu này có thể đúng trong rất nhiều trường hợp.

Mới đây, một tuần báo Mỹ kê lại trường hợp dịch văn Gunter G. khá lý thú. Gunter Grass là một nhà văn mới của Đức. Lối hành văn cũng như nội dung tác phẩm của Grass khá lạ. Và nhất là khó dịch.

Vì thế khi muốn dịch tác phẩm của Gunter Grass từ tiếng Đức sang Anh văn nhà xuất bản Mỹ đã phải

nhờ tới một dịch giả rất có uy tín quốc tế là Ralph Manheim. Ông này khá già, 63 tuổi (tương đương như cụ Nguyễn Hiến Lê dịch Chiến Tranh và Hoà Bình của Tolstoi; biết rất nhiều ngoại ngữ hiện sống tại Ba Lê. 1964, Manheim đã được giải thưởng dịch thuật của Hội Văn Bút Quốc Tế về bản dịch Cái Trống thiếc (The Tin Drum) của Gunter Grass. Năm nay, Manheim lại được giải thưởng National Book Awards về bản dịch cuốn D'un Château l'Autre (Từ cổ thành này sang cổ thành kia) của L.F. Céline sang thành Castle to Castle.

Một dịch giả tầm tiếng như thế hẳn làm việc thận trọng lắm. Ông đã thú thật là phải vất vả lắm, đánh vật với nhiều tự điển lâm và phải nhờ ca những cổ văn Đức khi hoàn thành cuốn Cái Trống Thiếc.

Nhưng đến khi dịch Local Anaesthetic của Gunter Grass thì Manheim càng tỏ ra khó khăn. Ông rất lúng túng về những danh từ kỹ thuật thuộc lãnh vực nha khoa mà Gunter Grass dùng trong sách. Ông cho biết đã kê cứu rất nhiều tự điển đặc biệt nhưng vẫn không tìm thấy những chữ mà Gunter Grass đã viết. Cuối cùng dịch giả đã phải nhờ tới một nhà sĩ (chắc người Đức) đã từng học tại Hoa Kỳ 2 năm, để giúp đỡ ông ra khỏi ngõ bí.

Nghe chuyện Mỹ dịch văn Đức và cách làm việc của dịch giả mà phát đau đầu. Làm gì mà khổ sở quá vậy!

Ở Việt Nam chúng tôi thiếu gì người dịch văn Đức. Nếu cứ làm việc kiểu Ralph Manheim thì mấy năm mới dịch xong một cuốn.

Không biết tiếng Đức thì dịch lại qua bản Anh hay Pháp văn căn gì phải dịch thẳng tiếng Đức.



# ĐỌC « TÙY BÚT » CỦA MAI THẢO

« Ý thức mở toang mời đón và tiếp nhận mọi khía cạnh của đời sống »...<sup>(1)</sup>

MUỖI bày bài văn hợp lại thành một tuyển tập mang tên «Tùy Bút», trải dài theo hơn hai trăm trang giấy. Ở đây người ta thấy một giọng văn thuần nhất biểu hiện một phong thái riêng biệt: của con người văn chương. Con người văn chương? Người nghệ sĩ nào, nhà văn nào, chẳng có ít nhiều tham vọng cống hiến cho đời những mới mẻ, những độc đáo gây kinh ngạc? Có mấy nhà văn khước từ với chính mình một sứ mạng trọng đại đem đến những tia sáng soi đường cho nhân thế? Nhưng thực ra, có những nhà văn thực sự viết trong một trạng thái sáng suốt ở đó thiếu vắng những ảo tưởng như hiến dâng đời hay cứu vớt đời. Nhà văn trước hết không phải là người chuyên làm đạo đức, hẳn lúc đầu trước những yêu sách của các độc giả hướng về nhân như về mặt tấm gương sáng, hay một ngón tay chỉ lối. Nhà văn là kẻ không được tuyên xưng theo kiểu những giáo chủ hay những vua chúa. Hẳn chỉ là một người giữa một đám người, một người mà nhiều khi kẻ khác chỉ nghe thấy một giọng nói, một lời kể, một người thường trực lên tiếng trước những người nghe, nhưng lại lẫn mất. Với lời nói mà mọi người nghe thấy, nhà văn được biết đến càng ngày càng nhiều. Nhưng một nhà văn có bản lĩnh là một người không xuất hiện lộ lộ với tư cách một kẻ nào đấy, cụ thể, trước mặt mọi người, để được (bị) định danh, được (bị) xác nhận lý lịch, được (bị) dán một nhãn hiệu, được (bị) trao cho một vai trò rõ rệt trong đời sống. Không, nhà văn chính là một kẻ lẫn mất nổi tiếng. Hẳn thường trực giấu mình đằng sau lời nói của hẳn. Chỉ có tiếng nói vang vọng, lời nói ngân rung, giọng nói ồn ồn, chúng mang lấy vô cùng những hình thái mà đám đông gán cho chúng. Chúng là sản phẩm, là kết tinh của một sức sống, của một cuộc đời nhất định. Nhưng chúng được khoác lên mình chúng mọi tấm áo của vô số những cuộc đời khác, được đối chiếu, được đo lường, bởi mọi người đọc. Một giọng nói, một lời văn, ấy là kết hợp của muôn giọng nói, của nghìn lời trong thiên hạ. Nền âm vang của nghệ thuật ngày càng lan rộng, xoáy sâu và trường tồn trong tâm thức của người thường ngoạn. Kẻ vô danh nào đó tạo ra lời nói, câu thành văn phẩm? Hẳn có thể nhắc nhở một phần thất bại của con người anh, một phần thành công của con người tôi, một phần khao khát của con người một kẻ thứ ba nào nữa, một phần âm ừ của con người một kẻ thứ tư, vân vân, kẻ vô danh ấy hay nhà văn ấy luôn luôn là mẫu số chung của một nhóm độc giả là một mức độ không riêng tư để từ đó những tâm sự riêng tư gặp hay lia nhau, lại gần nhau hay tách xa nhau, cái mức độ đó là một giới hạn nhưng cũng lại là một hiện diện vô hạn cho phép mọi qui kết, mọi đối chiếu được thực hiện, được thành hình. Do đó sự lẫn mất trở thành một mời gọi giao cảm đầy ắp, nhà văn chính là kẻ vô danh nổi tiếng như Blanchot đã nói vậy. Và bởi thế, nhà văn khởi công viết trong một trạng huống lẻ loi (bị bỏ quên) không ảo tưởng, để chấm dứt sự làm việc mỗi lần với một cái nhìn trong suốt về mình trước đám đông ồn ào đang chờ đợi. Hẳn biết hẳn muốn gì, hẳn tự xác nhận lấy vị thế của hẳn trước cuộc đời, hẳn hiểu hẳn phải làm gì, làm gì với công việc viết văn của hẳn. Chúng ta hãy nghe Mai Thảo trong bài tùy bút thứ sáu nhan đề «Kẻ Nhắc Tuồng» mô tả vị thế của kẻ làm nghệ thuật nói chung, kẻ làm văn chương nói riêng, hay, thực ra, của chính Mai Thảo: «Không mặt nạ, không vai trò, nhưng bề

trái của đời và bề mặt của kịch cũng đeo, y là một hành tinh bay trên một quỹ đạo trùng gian, làm cái gạch nối hàm hồ cho trời và đất. Y nhập vào kịch, mà ở ngoài kịch. Không là con số thêm không là con số bớt, y là cái số thừa cần thiết... Tôi muốn nói đến kẻ nhắc tuồng không có không xong của bất cứ một vở kịch nào. Kẻ nhắc tuồng như một số thừa. Thừa nhưng cần thiết lắm» (trang 86-87). Nhà văn là kẻ nhắc tuồng: «Nghệ sĩ chỉ là kẻ nhắc tuồng tối tăm bình thường đứng dưới cửa hầm sân khấu đó anh biết thế không?» (trang 88). Nghệ sĩ, hay nhà văn, bước chân vào cuộc đời là đã thấy cuộc đời đầy ắp trước mặt, «tất cả đã có sẵn», nhưng nhà văn vẫn là cái số thừa cần thiết vừa được nói tới vì hẳn phải nhắc nhở, bởi «có điều này là anh, trên sân khấu (cuộc đời), rất nhiều đêm, đã lãng quên những điều phần anh phải nói», nên nhà văn làm cái việc nhắc tuồng cho cuộc đời không thuộc vô». Hãy sống đi, người đời ai nấy hãy đóng trọn vai trò của mình đi. Kẻ nào đó đã quên vai trò mình trong cuộc đời ư? Hãy nhớ lại, hãy tập lại, qua lời nhắc nhở trong tác phẩm của nhà văn, nó gọi lại hay chỉ lại cho anh biết anh phải sống ra sao, anh phải thấy cái gì mà lẽ ra anh vẫn sống và vẫn thấy. «Kịch bản đã có. Chỉ nhắc anh nhớ. Nhắc,

trò nhất định nào. Hẳn có toàn quyền chọn lấy thể đứng của hẳn trong cuộc đời, thể đứng luôn luôn biến đổi tùy hẳn. Đó là tự do trong nghệ thuật vì «người làm nghệ thuật không đóng một vai trò nhất định nào» (trang 88).

Hãy để cho người nghệ sĩ tự do sống, tự do hít thở, đi lại, nhìn ngắm, ghi nhận, vân vân. Tác phẩm văn chương là nơi mà nhà văn có thể thực hiện trọn vẹn toàn bộ những ước vọng hay nhận thức của hẳn, hoặc chỉ nắm lấy qua một mớ ngôn ngữ những hình ảnh mong manh nhất của cuộc đời mà hẳn sống. Một lần không khi trong làn uà vào căn phòng mở toang cánh cửa một sớm mai, một luồng ánh sáng tươi mát, một bình minh trở dậy bất gặp từ phía hiên sau, một thảm cỏ mướt mướt như tấm nhung mềm trải rộng trên cánh đồng, một đóa hoa hồng rực rỡ, một phiến lá long lanh hạt sương tự động, một giọng sông huyền ảo dưới trăng, hay tiếng chim kêu riu riu từ từng bụi sáng, bầu trời xanh biếc trên đầu, toàn thể thiên nhiên thức giấc cùng ta, những giao ngộ vồn vã và thoáng qua đó đều là nhắc nhở trở về cho những tâm hồn đang ứa héc. Một thành phố hoang tàn, mái xập, ngôi tan, với hình ảnh một bà lão chạy loạn trốn đạn ghè gác dưới trời thu giữa rừng hoa bắp lay, mắt mở ngó thẳng lên trời, với những pho tượng cut đầu, những xác chết giữa rừng đầu chim trong suối, tất cả đó tạo thành một viện bảo tàng mang tên là lương tâm và trí nhớ, nhắc nhở những tâm hồn khô lạnh và trống trải. Giữa cái tươi vui và cái thảm thương, tâm hồn cùng trí tưởng nhà văn vẫn sống với những miền man rạc rạo cảm thông. Giữa hai đầu cực đoan của một sợi dây căng thẳng, nhà văn là kẻ đánh đu lao luyến, trong cơn choáng váng thường tình vẫn có thừa sự sáng suốt hơn đời để nhận diện thực tế và nhắc nhở cho người khác. Và cho chính mình. Nhắc nhở một dòng sông liên tục, một suối dòng trôi chảy, từ khe nguồn chật chội ra biển rộng mênh mông. Nhà văn sống với sự trôi chảy đó nên vị thế của nhà văn là một vị thế linh động (đối với chính mình) và trung thành (đối với thực tại). Một ngày giáp tết về thăm gia đình, tác giả đứng trước những đồi đồi, chợt nhận ra mạch đời mở rộng trong sự kể tục giữa các thế hệ: «Cha mẹ tôi lùi sâu vào tuổi già, những đứa cháu nhỏ lớn bổng lên theo tuổi lớn, đó là hai hình ảnh cực đoan của một đời sống đầu tan nát vỡ vụn, vẫn sáng ngời cái ý nghĩa bất biến của một truyền tiếp. Nền thấp trên bàn thờ cháy chung với nền mừng sinh nhật xe tang ở một phía này, nỗi hồng ở một phía khác» (trang 207). Đây là một ghi nhận đồng thời là một xác nhận: xác nhận sự sống mà ở đó con thuyền ý thức đang trôi nổi bập bềnh để vớt lấy những cành cây bị cuốn, những cành cây ấy là những mẫu thực tại, những hình ảnh, những dấu vết, tàn mạt đó đây. Đời sống như một truyền tiếp trong thời gian như thế và nó còn đầy ắp trong không gian nữa. Nó chứa đựng trong nó tất cả những gì mà nhà văn muốn tìm kiếm. Một cuộc họp mặt hay một hoàn cảnh cô đơn, một khung cửa mở hay một cánh cửa khép, tiếng động ồn ào gần gũi lao xao đằng xa hay sự lặng im trong đêm thanh tĩnh, nỗi bàng hoàng tê liệt sau tiếng nổ khủng bố kinh hồn, tiếng còi cấp cứu hú lên xoáy điếc lỗ tai, qua đi, ném tác giả về với sự trống vắng lạnh lùng; hoặc những đêm thức

Xem tiếp trang 15

(1) «Tùy Bút» của Mai Thảo, Khai Phóng xuất bản, 1970, 224 trang, đề giá 220 đồng.

## NGUYỄN NHẬT DUẬT



## MỖI TUẦN ĐỌC MỘT CUỐN SÁCH

Chỉ nhắc mà thôi. Nhắc giúp vai này. Nhắc dùm vai nọ. Nhắc đừng quên cái sống chết. Nhắc hãy nhớ những biển những trời, những vực thẳm và những triền núi» (trang 89). Vậy đừng đời ở nhà văn những mới mẻ ghê gớm bên ngoài cuộc đời đang diễn ra, đó chỉ là yêu sách quá đáng, không hợp lý. Nhà văn không sống thay và làm thay kẻ khác những gì kẻ khác không bao giờ sống và làm được. Mai Thảo muốn nhân điểm then chốt này để phê bác những gán ghép gượng ép, những ảo tưởng hảo huyền, phát sinh chung quanh những con người văn chương muốn thuở. Hãy nghe thêm cho rõ ý ông: «Chỉ là một ảo tưởng quá độ về vai trò, vị trí và lẽ phải về hiện hữu mình, những kẻ viết ra chữ hát ra thơ, nghĩ mình là con tâm nhà thơ vàng dẹt thành lựu, con ve sầu góp tiếng kêu cho nóng những mùa hè, chú lái khò tạt hết những kim cương châu báu đầy tay cho thật hết những đời nhận lại» (trang 87-88). Người nghệ sĩ như thế là kẻ trước hết và sau cùng không có ảo tưởng «xuất chúng», «phi phạm», «tặng vật cho trần gian», ảo tưởng đó chỉ có tác dụng đẩy nghệ sĩ xa cuộc đời, chối bỏ thân phận làm người, khước từ sự sống của hẳn cho chính hẳn. Giới thường ngoạn không thể bắt buộc hay đòi hỏi hoặc yêu cầu nhà văn giữ một vai



# kim nhật : theo chân nhà văn nhà thơ tiền chiến

LTG — Hoàn thành loại tài liệu này, chúng tôi đã phải sưu tầm tài liệu gốc, phỏng vấn tiếp xúc với rất nhiều người, nhiều giới đã từng ở bên kia chiến tuyến, hiện đang có mặt ở Sài Gòn.

Họ là những chứng nhân, là bạn bè, đồng chí, hoặc đã từng sống chung, công tác chung với một số văn nghệ sĩ miền Bắc, hoặc chỉ quen tên biết tiếng, tham dự vào những chiến dịch đấu tố, lên án những văn nghệ sĩ bị x-m là phản bội, chống đối Đảng. Nhưng tựu trung, họ là những người có liên hệ mật thiết ít nhiều đến những văn nghệ sĩ miền Bắc.

Do đó, chúng tôi chỉ làm công việc góp nhặt, vớt lại, giới thiệu với các bạn về đời sống thực trạng ngày nay của những nhà văn, nhà thơ tiền chiến, mà, trong chúng ta, nhiều người từng là bạn cũ, là thân nhân trong gia đình. Chúng tôi không làm công việc tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác.

Bởi đó không phải là công việc của chúng tôi và cũng không là mục đích của chúng tôi.

Chúng tôi chỉ muốn giới thiệu với các bạn những điều chúng ta chưa biết nhưng muốn biết về những nhà văn, nhà thơ, văn nghệ sĩ tiền chiến nói chung, đã từng nổi danh một thời, đã được đi vào văn học sử bằng cửa chính, với tài năng và tình cảm của họ.

Có thể có nhiều sơ sót, hiểu lầm hoặc chưa được chính xác trăm phần trăm, đôi khi còn sai lạc là khác, xin các bạn hiểu và thông cảm cho người viết không còn cách nào, phương tiện nào khác hơn để phối kết những tài liệu mình sẵn được. K.N.

N HƯ mọi người đều biết trong hàng ngũ những nhà văn tiền chiến nổi danh, có nhiều tác phẩm ấn hành phổ biến, có nhiều độc giả mến chuộng như Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Lan Khai, Thế Lữ, Nguyễn Tuân, Tô Hoài, Thanh Tịnh v.v... thì Nguyễn công Hoan là một tên tuổi đáng kể trong hàng ngũ đó.

Và nếu mỗi người bước vào văn nghiệp bằng một ngõ riêng với hoàn cảnh này hay hoàn cảnh khác, không ai giống ai thì hoàn cảnh của Nguyễn công Hoan, cửa ngõ của Nguyễn công Hoan cũng là một trường hợp... không định trước.

Bởi cái « nghiệp » vào đời đầu tiên của Nguyễn công Hoan là cái « nghiệp » giáo học, « nghiệp » gõ đầu trẻ chứ chưa hề quyết lòng chọn nghiệp văn. Cho mãi về sau này, khi tên Nguyễn công Hoan trở thành một cái tên quen thuộc trên văn đàn, chừng đó Nguyễn công Hoan mới bỏ nghiệp giáo dục theo nghiệp văn.

Sinh trưởng trong gia đình quan lại, khá giả, theo Tây học, quê ở Nam Định, văn nghiệp của Nguyễn công Hoan khởi đầu bằng những bài thơ làm tập tễnh trong thời gian còn đi học và dạy học ở Nam Định. Sau dường như cảm thấy thơ của mình chẳng đi đến đâu, không thể nào ngồi yên được, Nguyễn công Hoan chuyển

sang viết truyện ngắn rồi truyện dài gửi đăng trên các báo.

Từ đó, thấy mình có biệt tài và khả năng thích hợp với loại này Nguyễn công Hoan bỏ hẳn không làm thơ, chuyên viết chuyện. Và cũng không thích viết loại biên khảo, phê bình v.v...

Nhìn qua sự nghiệp văn chương của Nguyễn công Hoan tiền chiến (trước 1945), ta thấy Hoan đã viết khá nhiều. Những tác phẩm như :  
— Cảnh Vàng Lá Ngọc (tiểu thuyết)  
— Trên Đường Sự Nghiệp  
— Bước Đường Cùng  
— Tất Lửa Lòng  
— Cô Giáo Minh  
— Hai Tháng Khốn Nạn  
— Dọc Đường Gió Bụi  
— Đào Kép Mới  
— Kép Tư Bền (?)  
— Lê Dung Bơ Vơ (?)

v.v...v.v... cùng với một số khá nhiều truyện ngắn đăng trên « Trung Bắc Chúa nhật », « Trung Bắc Tân Văn », « Phong Hóa », « Ngày nay » v.v. Những truyện ngắn tiêu biểu cho « Khuynh hướng » của Hoan, có thể kể : « Hai cái bụng », « Người ngựa, ngựa người » v.v. Đó là khuynh hướng xã hội, tả chân.

Ở đây chúng tôi không làm công việc phê bình văn học, nên chỉ xem phớt qua vài nét đặc thù về Nguyễn công Hoan tiền chiến. Việc nhận xét, phê bình xin nhường lại cho người khác.

CƠN lốc cách mạng và lịch sử đất nước ta bắt đầu biến chuyển rẽ vào một khúc ngoặt sau ngày Nhật thất trận, đầu hàng quân đội Đồng Minh năm 1945. Rồi cuộc kháng chiến chống Pháp giành độc lập của toàn dân Việt Nam nổ bùng, mọi người dân đều đứng lên, bằng cách này hay bằng cách khác chiến đấu chống kẻ thù chung.

Ngày đó, trong những ngày đầu của cơn lốc cách mạng tràn tới, hào quang cách mạng làm choáng vạng tất cả mọi người như hơi men rượu mạnh, Nguyễn công Hoan cũng như một số lớn nghệ sĩ thời ấy được Tổ Hữu tuyên truyền, vận động, kết hợp lại thành Hội Văn Hóa Cứu quốc V.N. nằm trong Mặt Trận Việt Minh, tại Hà Nội.

19-1-1946 Pháp chiếm Hải Phòng, rồi sau đó Hà Nội thất thủ, Nguyễn công Hoan theo Hội Văn Hóa Cứu quốc và Tổ Hữu cùng với những Hoài Thanh, Xuân Diệu, Hoài Chân, Chế lan Viên, Hoàng Cầm, Huy Cận v.v... ra chiến khu Thái Nguyên (Việt Bắc).

Tại rừng Thái Nguyên, những ngày giữa tháng 9 năm 1947 Nguyễn công Hoan được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương dưới cái tên ngụy trang Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Các Mác (vì từ tháng 10-1945 Hồ chí Minh tuyên bố Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán). Trong buổi lễ kết nạp tối hôm đó, không chỉ một mình Nguyễn công Hoan mà còn có mấy « đồng chí mới » nữa : Xuân Diệu, Hoài Thanh, Hoàng Cầm v.v...

Từ hôm ấy, văn nghiệp cũng như cuộc đời của Nguyễn công Hoan

bắt đầu vào một giai đoạn mới. Hoan làm chính trị làm công tác Đảng, hầu như ngưng sáng tác để đi tuyên truyền, tổ chức hô hào « phát động quần chúng », « cải cách ruộng đất » v.v. trong quãng thời gian 9 năm ở chiến khu, Nguyễn công Hoan trở thành một cán bộ chính trị, khi thì mặc bộ đồ ba ba nâu, khi thì bộ quần phục kaki màu cứt ngựa « tui dết », xác cốt xề xề bên hông, đầu đội nón nan, chân mang giầy Bình trị Thiên, tay chống gậy tre hết nơi này đến nơi khác.

Truyện dài, tiểu thuyết, không hề xuất hiện nổi một tác phẩm nào.

## NHÀ VĂN TRƯỞNG GIẢ

## NGUYỄN CÔNG HOAN



## dưới vòm trời hanoi

Chỉ có đầu không đầy mười (10) truyện ngắn, lâu lâu xuất hiện một lần trên tạp chí Văn Nghệ của Hội Văn Nghệ Việt Nam trong suốt quá trình gần như ngưng viết đó. Nhưng, điều đáng nói, những chuyện ngắn hiếm hoi kể trên toàn là truyện « đầu tổ địa chủ », truyện ca ngợi Đảng ca ngợi cán bộ đi làm công tác « Phát động quần chúng đấu tranh cải cách ruộng đất ». Thế thôi. Do đó, bóng dáng và dấu vết nhà văn của Nguyễn công Hoan như biệt tăm, không còn lưu lại một chút nào trong ký ức của mọi người qua vài « viên đá cuội ném xuống ao bèo văn học ».

Đề biết tại sao, nguyên do nào đã đẩy Nguyễn công Hoan trở thành một con người mới ta không hề nào

không đề cập đến những yếu tố chính trị, hoàn cảnh của Hoan trong mùa chính biến năm 1950. Thời gian này, Đảng bắt đầu phát động quần chúng « đi vào « Cải cách ruộng đất » ». Trung Ương Đảng đã đề cao Nguyễn Công Hoan không tiếc lời, đưa Nguyễn công Hoan lên vai trò điển hình cho những văn nghệ sĩ khác học tập tinh thần đấu tranh giai cấp, giác ngộ cách mạng từ trước Cách mạng mùa thu 1945.

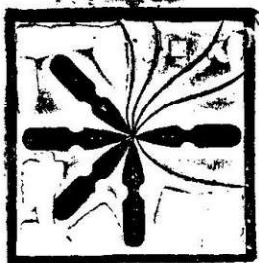
Theo đó, Đảng nhận xét rằng Hoan tuy xuất thân thành phần gia đình quan lại phong kiến nhưng Hoan biết căm thù, ghét cay ghét đắng giai cấp xuất thân. Hoan đã giác ngộ, Hoan đã đứng trên quan điểm lập trường của quần chúng công nông để đấu tranh. Đứng từ quan điểm lập trường đó, Hoan đặt mình vào giai cấp bị trị chống giai cấp thống trị vạch trần bộ mặt thời tha, để hèn của bọn tham quan ô lại, cũng như phơi bày được sự bản năng tốt độ của giai cấp bản cổ nông, lao động nơi chốn bần lương nước đọng. Nguyễn công Hoan đã lột mặt nạ của giai cấp tư sản, « địa, hào », bóc lột hết sức tinh vi và hiện thực. Cho nên, Đảng đánh giá Hoan rất cao, xếp Hoan đứng vào hàng đầu trong số các « nhà văn hiện thực xã hội » đang có mặt trong kháng chiến.

Nếu tác phẩm điển hình cho văn nghệ sĩ học tập, Đảng đã không sót lời ca tụng tác phẩm « Bước Đường Cùng » của Hoan thời tiền chiến. « Bước Đường Cùng » là một cuốn tiểu thuyết với các nhân vật chính — vợ chồng anh Pha và vợ chồng tên Nghị Lai — nó tiêu biểu cho giai cấp thống trị và giai cấp bị trị trong khoảng thời gian từ 1910 đến 1940, mang tính chất bán thực dân, phong kiến. Nguyễn công Hoan bênh vực người nghèo, lên án mạnh mẽ bọn phong kiến độc ác tàn bạo và thực dân, tham tộc. Vì vậy, « Bước Đường Cùng » đã bị thực dân Pháp cấm lưu hành, rồi biến trên toàn cõi Đông Dương trong một thời gian.

Chưa hết, về phương diện đấu tranh xã hội khác, Đảng cũng nêu lên trường hợp cuốn tiểu thuyết « Cô Giáo Minh » và « Đoàn Tuyệt » của Nhất Linh để so sánh, nhận xét, khơi lại một vụ tranh luận một thời được văn giới đề cập đến thời tiền chiến. Theo Đảng, Hoan không hề « mượn » đầu heo nấu cháo « mượn cốt chuyện » « Đoàn Tuyệt » của Nhất Linh để viết thành « Cô Giáo Minh » mà là một sáng tác hoàn toàn. Hoan chỉ muốn đã phá tư tưởng hẹp hòi, lạc hậu của Nhất Linh, đập phá mà không xây dựng, hoàn toàn thay đổi và ti quan biểu hiện một thứ khách quan tư sản đáng ghét trong văn học. Ngược lại, Hoan gián tiếp trả lời và đấu tranh tư tưởng với Nhất Linh (một nhân vật Quốc Dân Đảng phản động sai lầm) cho biết rằng tư tưởng cải tạo xã hội của « Đoàn Tuyệt », của nhân vật cô giáo Loan là sai lầm, thụ động, chủ bại, còn cô giáo Minh mới đích thực là đấu tranh tích cực để cải tạo xã hội theo quan điểm tiến bộ, đúng đường lối văn hóa vô sản. Văn văn và v.v...

còn tiếp





# NHẬT KÝ CHUNG

1970

23-3-70

TRẦN THỊ HẢI AU

4 giờ sáng 20-3-70.

Thói quen đã làm tôi thức dậy mà học bài vào những ngày lễ tiếp. Để phá tan sự ngái ngủ của phần phật, bằng một cử chỉ thật thê thao tôi tung người lên như chiếc lò xo, sau đó với những bước chân sáo tôi đi dạo một vòng luôn miệng hát những bài ca vui tươi, yêu đời mà tôi đã thuộc trong những lần đi cắm trại hay hát du ca. Sau đó tôi mới vào bàn học lúc đồng hồ chỉ 4 g15

5 giờ 30 phút sáng 20-3-70.

ÀM! đúng là tiếng Plastic nổ. Tại tôi không kém, sự nhận định của tôi không sai, làm dân của một nước có hơn phần tư thế kỷ chiến chính thì làm sao mà làm trước những loại vũ khí giết người đó. Tôi vẫn điềm nhiên, bình tĩnh, lúc này tôi thấy mình can đảm hơn lúc nào hết. Tiếng mẹ và Di gọi bọn em tôi xuống đất. Chao ôi! chưa lúc nào tôi thấy thương lũ em tôi như lúc này chúng không khác vì bị phá giấc ngủ, không biểu lộ một sự sợ hãi.

Thật trật tự chúng tự động tìm cho mình một chỗ ẩn kiên cố để đề phòng tiếng nổ thứ hai. Thú thật! tôi đã tự phục sự bình tĩnh và gan dạ của tôi trong ngày hôm nay, nhưng bọn em tôi đã làm cho tôi phục chúng hơn nữa. Lũ nhỏ ngày nay có lẽ đã ý thức được cuộc chiến nên chúng tự lo cho cá nhân mình một cách toàn vẹn như đã được huấn luyện sẵn. Bọn em của tôi thật «thỏ dè» mà ba mẹ tôi cũng như nhà trường nào có huấn luyện chúng trong vấn đề đó, thế mà trên toàn lãnh thổ Việt Nam bọn trẻ con đã tập cho chúng sự tự tin và bình tĩnh. Nếu đem so sánh trẻ con Việt Nam với những đứa trẻ đồng lứa tuổi ở một nước thái bình thịnh trị thì sự can đảm và bình tĩnh của trẻ con Việt Nam là nhất.

5 giờ 35 phút sáng 20-3-70

Tiếng xe cứu thương và tuần cảnh đến. Cũng yên lặng. Có vài người thì làm được gì trước cảnh đồ vỡ hoàn toàn đó. Một chốc sau, thật nhiều và thật nhiều đến. Một hàng rào ngăn chặn được làm bởi những người lính. Khu vực tôi ở bị cô lập ngay. Điện cúp, tiếng còi của cảnh sát bao bọc quanh tôi. Thật căng thẳng tôi đã quên hết những bài đã học cho ngày hôm nay. Chết thật! hôm nay kiểm tra Sử Địa thế mà tình cảnh này tôi không nhớ một cái gì, chắc chết mất. Mộng chiếm hai mươi điểm còn đâu nữa. Nhưng niềm tin vẫn mãi ngời sáng vì tôi tin vào sự thắng mình và suy luận cùng trí nhớ

của người bạn A. Thật vậy, làm sao tôi quên được mưu mô xảo nguyệt của quân Pháp khi chiếm lại Việt Nam. Thật tàn bạo và điều ngoa. Tôi bức tức cùng cảm phần khi học đến sự «thiên cận» của triều đình và những âm mưu của bọn thực dân.

5 giờ 40 phút sáng 20-3-70

Tôi ra khỏi nhà khi nghe xóm bắt đầu lao xao. Việc trước tiên là tôi đến ngay nơi đang bị nạn. Nhưng tôi không được vào, đứng ngoài nghe tiếng rên náo lòng của những người bị nạn, lòng tôi dâng lên một niềm đau khổ tã. Đau vì thấy cảnh đồ vỡ hoang tàn hay vì bản năng yêu đuối của con gái dễ xúc động trước những gì vô nhân đạo chân thật không làm được gì giúp ích cho gia đình kia; đành bất lực như đứa học trò còn tay trắng.

7 giờ sáng 20-3-70

Rời khỏi nhà để đến trường, bao giờ tôi cũng khẽ hát: «Đời như hoa mới nở sớm mai, sáng ngời. Đời còn thắm như mây non bay ven trời, đời còn xanh như bao cánh đồng bên núi tiến tới, tiến tới sức lên như ngày mai...». Đến trường hãy còn sớm. Bọn bè tôi tụ họp trên những băng đá để «kháo» nhau về chuyện học hành hay một vấn đề nào đó. Riêng tôi, bao giờ cũng thế, không lúc nào đến gần để «đấu hót» với tụi bạn, chỉ phải tôi khinh người hay ngạo mạn, thật ra tôi không thích nói chuyện vì chúng bạn đùa dai lắm và vì một lời nói vô tình có thể chạm đến mặc cảm của tôi, nên tôi không muốn chuốc lấy phiền muộn, thà tránh trước là hơn, và lại còn chứng tỏ cho mọi người thấy tập đoàn phụ nữ đầu phải là những người «ngồi lê đôi mách». Đứng một mình nơi địa điểm đã ấn định, Tuyệt, cô bạn mà tôi thương nhất có thể nhận diện một cách dễ dàng. Hôm qua Tuyệt thi Thể thao chỉ biết ra thế nào, mong ghé ấy. Sự mong đợi chẳng lâu, vài phút sau Tuyệt đến, bằng một cử chỉ Tây - Phương tôi bắt tay Tuyệt siết thật, mạnh khiến Tuyệt la lên và thường chỉ trích lối bắt tay «tàn bạo» ấy. Hai đứa tay thân nhưng chỉ bao giờ tâm sự với nhau nên gọi nhau là nói chuyện học hành, kiểm bài và cùng đem những thắc mắc về việc học mà hỏi.

1 giờ trưa 20-3-70.

Về đến nhà với một tâm trạng vui buồn lẫn lộn. Tôi cần người an ủi, Nghĩ đến anh ngay giờ này, nơi ấy, không biết anh có hay chưa? Anh có lo cho em không nhỉ? Tôi cần có thể nói rất cần lời an ủi và sự thương yêu của người nào đó dù là thương hại. Thật trong vấn đề tình cảm tôi rất cao ngạo không muốn ai thương hại tôi cần hưng giờ đây, trước cảnh đồ vỡ ấy tôi cần có thể nói như là một nhu yếu phẩm tình cảm vậy. Δ

21-3-70 (1-2. CANH TUẤT)

6 g CHIỀU : BIÊN HÒA

TRẦN THỊ MUỖI MỐT — 20 TUỔI

Cái không khí buổi chiều u buồn của những tháng năm kỷ niệm chợt trở về... Tôi nhớ những tia chớp ngoằn ngoèo, những tiếng sấm động ở cuối chân trời miệt núi Nứa, Bà Trao... Vài trái đào vàng đỏ... chén mâm xoài thơm miệng gây lại trong trí nhớ một vùng trời xa vắng nào đó... Rồi những ngày tháng mưa mù sắp tới không biết tôi sẽ sống trên vùng quê hương nào để nuôi tiếc những tháng ngày mặt ngọt ầu thơ cũng như buồn thương cho thân phận của mình!!!

Buổi chiều với những cơn gió luân... những cơn gió vui... chúng xoắn xít lấy nhau, quay vòng như chiếc bóng vù trong những cơn gió giao mùa này với... thì cứ... học hành... thương yêu... buồn giận... tự hào... mặc cảm... Việc gì đến sẽ đến... dù biết như vậy, nhưng mình cũng thấy lo buồn. Một thứ lo buồn man mác không duyên cớ, chẳng cường độ, lẫn lộn, bao nhiêu thứ, bao nhiêu việc, bao nhiêu chuyện, bao nhiêu tình cảm... Mình đang ở cái thế của cơn lạt dật...

nửa ở bên này, nửa ở bên kia, nửa muốn nằm chết hiện tại, nửa muốn vươn tới tương lai, nửa muốn dừng lại, nửa muốn đi tới... Ngoài kia, tiếng chuông nhà thờ ngân dài... gió lại thổi nhiều... những tàu cau run rẩy lạnh... những làn khói sợ hãi tan dần... những đám mây chết cứng ở lưng trời... Những chiếc bóng vù vẫn còn quay tròn đầu đón dưới những làn roi độc ác của mây dứa trẻ... tất cả không thoát khỏi cái nhìn chán nản của con điều giấy lơ lửng đầu...

Trưa đội nắng đi học... Chiều đạp gió đi về — Tôi chợt nhớ đến những gương mặt góp nhóp trong mớ kỷ niệm vui buồn thuở nhỏ... Những gương mặt tôi còn thấy. Những gương mặt đã nằm xuống... Những gương mặt tôi còn nhớ... Những gương mặt tôi đã quên... Tôi muốn nói... Tôi muốn tất cả cùng chia sẻ với tôi, cùng tìm lại với tôi, cùng tiếc nhớ với tôi một vài kỷ niệm thuở nhỏ... Tôi thích những kỷ niệm đó... Tôi tiếc những kỷ niệm đó... Tôi tiếc những gương mặt không còn hiện diện... Thế hệ 32, thế hệ 45 đã ra đi, đã nằm xuống... Những thế hệ đàn em còn lại đang nằm xuống và sắp sửa nằm xuống... Tất cả đều là người Việt Nam... Tôi thăm hỏi cuộc chiến này rồi sẽ được giải quyết như thế nào? Δ

22-3-70 CÀN THƠ

HUYỀN CÔNG AN — 1949

— Cái ông trời này mới dời lại sao, mà khé quá, trưa nay cũng quạ quạ muốn thiếu sống con người ta mà...

Ông Ba mình trần trụi sưng ước mỗ hôi, miệng nói là thế nửa đùa nửa trách móc. Mà quả thật suốt một tháng nay ở cái đất Càn Thơ này nóng ôi là nóng. Cứ đến trưa đúng giờ ngo mặt trời chiếu thẳng mỗ ác, nhìn mặt người nào cũng bọ phờ nhần nhó trông đến dễ ghét. Thằng tui cũng vậy ngay bây giờ rất muốn trở thành một loài thú vác cỏ phân sương hơ.

Bên kia con hẻm lủi trẻ vẫn tiếp tục đùa giỡn dưới cái mương đầy rác rưởi. Những mảng bùn đua nhau bay tới tấp bẻ bết những khuôn mặt non, chọc không kịp gờ và cứ thế bay vọt ra ngoài vòng trận chiến sơn đen hai dãy nhà của con hẻm, tiếng la xung phong in ôi, trận chiến càng ác liệt nước đục đen cả con mương. Chúng rất thỏa thích trò chơi mất dạy đó mặc tình những lời chửi bới của chủ nhân những ngôi nhà vô phúc làm bia cho trăm viên đạn bắn.

... Cái ngày chúa nhật đáng lẽ có nhiều tiết mục vui lắm, mình muốn ra phố chơi nhưng làm sao đi được — tiền đâu mà đi — không có cái nổi buồn gì to tát bằng cái nỗi buồn cuối tháng, dù thế nào đi nữa thực tế phải công nhận vật chất là trên hết. Hôm nay được 22 mà mình đã đếm qua từng ngày một, kể từ ngày 15. Thèm hút một điếu Bascoo xanh mà không biết kiểm đâu ra; cái nhỏ nhoi nhắt mà cũng không được thỏa mãn hưởng chi những khao khát ở nhà bà Tư Tổng hẻm Hai Địa... Con người mình kỳ lạ làm sao, lúc hết tiền đâm thêm đủ thứ. Đã bao lần mình định đến đầu tháng sẽ thỏa mãn hết, nhưng đến khi cầm tiền trên tay lại thấy những đòi hỏi thiết yếu cho sự sống, chúng vây bủa rút tia đến thiếu nói chi đủ. Với số lương rẻ mạt của thằng Ba đọc thân bốn ngàn đồng bạc làm sao sống nổi. Thời buổi này công chức và quân nhân thiệt thòi nhất với đồng lương có định độ đối cang đôi thêm với cái chương lực thâm hậu của thuế kiếm ước do chính phủ đánh ra. Nay đến mấy ông ký giả còm, nhà văn dốt, gặp đại họa chẳng mông la lạng về giấy gói trà và giấy báo. Mình thấy cũng vui vui mà thấy thì an phận, ai cũng thế đâu phải riêng mình vô phúc sống trông miêng đất nhỏ nhoi nhưng đây gai chông bom đạn. Nghĩ che cùng dân tộc mình cũng ngộ, đánh đủ các sắc dâm hết, nào Tây, Tàu, chân Lạp chưa thấy đã tay, lại kéo mình ra đánh mình, mà đánh nhau rất kỳ nư chứ! Từng giờ, từng ngày một, suốt hai mươi mấy năm trời, coai dưng ghê! Thôi mình không dám nghĩ tới nữa, nghĩ mãi một hồi đâm ra chửi thề mất đi. Δ



## 22-3 GIA ĐÌNH KHẨU THUY MẠI-21t

Tôi hoảng thức giấc trong một mặt gió reo hiên ngoài. Tôi đang lục lạo trong ký ức những kỷ niệm êm ái, nên thơ của những cơn mưa đầu mùa cho lòng vui đi muôn ngàn nhớ mong với vợi.. Chợt tiếng chim tu hú văng vẳng đâu đây.. Tôi đang còn thần thờ tự hỏi, đây có phải là chim tu hú đã từ lâu vắng bóng ở vùng đất khô cằn vì chính chiến. Lòng hồi hộp, thì tiếng chim gây ngỡ ngàng đến bàng hoàng đó vang lên, vang lên vô biên. ! Tâm hồn tôi, trí óc tôi, tim tôi xúc động vô bờ. Ôi, thuở thanh bình, ngày xưa giờ như vắt vẻo, quây quýt trong tiếng chim tu hú. Con chim hay kêu trong rừng, bụi tre xanh hoang vắng của những buổi trưa hanh vàng thương nhớ nhịp văng vẳng em thơ.

Ồ, chim ơi mi đã đưa ta về vùng ấu thơ miền quê ngoại đạo nào... Ngày bom đạn chưa làm tâm hồn ta lạc loài, cô đơn và vùng quê yêu dấu chưa điêu tàn, hoang phế.

16g 15'

Anh yêu dấu, trời đã ngã về chiều đây anh ! Tầng nắng vàng trên tàu lá chuối ngã nghiêng cạnh phòng em, gọi bao nhiêu thương nhớ. Thời gian thăm lặng qua đi.. qua đi mà em là kẻ đứng trông theo, lệ đoan trông chờ mong.

Đã bao lần, em tỳ cạy bên khung cửa nhỏ mà ở đây, một khung trời chiều làm em gục đầu buồn tẻ đại !

Anh đi xa rồi, ở lại đây, em là kẻ cô đơn nhất đời. Cô đơn đến nỗi em tự vấn mình có còn là mình của thuở nào hay nay trở thành một người mà bao nhiêu ngôn từ đã chìm lắng, ẩn dấu tận buồng tim ? Em ngắm nắng vàng ải em mà không biết chán. Nắng vàng.. ôi, nắng vàng sẽ dần tàn, đem ngàn ngàn nhớ nhung vào hoàng hôn mộng mên.. Nơi quê mình, trời về chiều buồn ghê anh ơi.. Chiều trôi trong tiếng súng nổ lê tẻ và em thơ không còn đắm lại vàng ngoài sân.. Chiến chinh làm héo hắt bao tâm hồn.. Còn em như con ốc sống khép kín để những sáng, những chiều nghe trời đổi gió mà thương nhớ quanh quanh.

Nhé anh, nhớ mau quay về cùng em, cũng dắt dìu nhau về tháp ngà năm xưa rồi bỏ thang lại cho thiên hạ. Ngày nào, tháp ngà của riêng em là sự mộng mơ, lãng mạn ; là một ốc đảo ngàn năm cô đơn và khép kín.. Bây giờ đã có anh... Thôi nhé ta cùng tìm về tháp ngà thuở trước hay tìm đến chốn thâm sơn cùng cốc để trốn tất cả mọi người đang thù ghét nhau và đang đứng bên kia hố sâu của chia rẽ ? Núi rừng cũng âm thầm ẩn dấu âm mưu. Vây xin dành quay lại tháp ngà yêu thương của hai đứa nhé anh !

Chiến tranh... chiến tranh đã cướp trong ta những cái lý. Chiến tranh đã bắt ta gục mặt chấp nhận những phi lý vô cùng... Sao mọi người chẳng thương nhau chân thành cùng dắt dìu nhau đến bờ sông cảm thông khôn cùng ? Họ càng tạo ra thêm hố sâu, nhìn nhau căm thù... Vậy, điều ước mơ duy nhất của chúng mình cầu mong cho mọi người cảm thông. Đừng giận hờn, đừng xua đuổi... Để mà chỉ ! Tất cả đều có tội gì đâu mà đây vô... tội nghiệp có lẽ không lúc nào tròn ước mong. <

5h CHIEU. NGÀY 24-3-1970

HOÀNG KHÁNH CHI (Tặng T...)

Một giờ đồng hồ nữa là đến giờ tan sở. Ngày tháng đối với mình khi thì quá ngắn ngủi, khi thì dài là thế bằng cả một thế kỷ !

Trong phòng, mấy chiếc quạt máy quay thật nhanh đem lại sự mát mẻ dễ chịu, tuy nhiên mình vẫn thấy có một bức bối ở tâm hồn.

Công việc ở phòng sở mình rất nhàn. mình thì thích chạy lung tung nên ít có mặt ở bureau. Ngày hai buổi đi và đến sở — công việc hành chính không mang lại cho mình sự thích thú nào ! Bao nỗi chán chường, buồn bã cứ kéo đến ngày này sang ngày khác và dường như lắng đọng mãi mãi ở tâm hồn đứa con gái sống tha phương cầu thực !

Ánh nắng ban chiều nhợt nhạt, chiếu thẳng vào đây phòng đối diện. Hàng bà đậu cành lá xao động luôn vì những cơn gió bắc thổi, bắt đầu báo hiệu mùa mưa sắp đến.

Bên cạnh mình chiếc điện thoại vẫn nằm im. Chuông không reo tiếng nào ! Mỗi khi tâm hồn mình trống trải, cô đơn, mình cầu mong chuông điện thoại reo vang lên để đánh tan nỗi buồn hiên hữu. Mình chẳng cần biết người gọi là ai và gọi cho ai trong phòng...

Ngày trước, tiếng chuông điện thoại đã gây cho mình niềm xao xuyến, nỗi chờ mong, một sự hồi hộp, thích thú. Chiếc điện thoại làm cho mình quen luyến với phòng sở, thích đi làm việc và rất yêu đời !

Mình và chàng tuy ở xa nhưng vẫn gần nhau luôn. Giọng nói quen thuộc, trầm ấm, dễ thương ở đầu giây bên kia như có một sức mạnh vạm vỡ đánh tan mau lệ bao bọc, buồn chán...

Bây giờ thì không còn gì ! Điện Thoại vẫn reo hằng ngày ! Mình vẫn nhắc máy nghe ! Giọng nói quen thuộc đã vênh vênh lui về vùng kỷ niệm êm đẹp, ngày nào, mặc dù thâm tâm mình vẫn mãi mãi chờ mong ! Hiện tại mình chỉ đóng vai trò nghe điện thoại của người khác.

Kiểm reo vang, báo hiệu giờ tan sở, cắt đứt nguồn cảm hứng của mình... <

SAIGON 24 03 1970.

KIM KHA SV-21T.

Tiếng người ca sĩ nữ non, ray rứt: « Còn có ai trên cuộc đời, ôi nhân loại còn người và tôi thôi rồi lang thang như mây trời.. Ôi.. ». Nỗi buồn tăng thêm, nỗi buồn cao đến tận tởm, Niềm cô đơn ma quái trôi dạt trong lòng, lang lang, rên siết... tiếng hát, tiếng nói, tiếng khóc, tiếng dưng đây của bàn ghế, tiếng chân... tiếng... tiếng... lọt tai này sang tai kia đi ra ngoài không thương tiếc còn sót lại 1 âm vang nào nề buốt ruột. Buổi chiều đi học, gặp Trần và Quốc hai đứa bạn rủ đi lang thang, thế là bỏ học, bỏ giảng đường thế là cà phê phin, khói thuốc lá, tất cả quyền lấy những khuôn mặt ngỡ ngàng, nhìn nhau, câu chuyện chúng nó vẫn buồn như thường lệ, mình chẳng hơn gì, vừa tiễn đưa một thằng bạn .. về với đất mẹ.., một thằng đi du học ngoại quốc, hai chuyện đi cũng giống nhau, chỉ còn lại tôi ở lại với những ưu phiền buồn thảm của ngày tháng bơ vơ, trơ trọi. Thế rồi đi về buồn, buồn và buồn, giữa thành phố ồn ào, tôi đi động như một bóng ma, giữa những vô tư của kẻ khác...

Dắt xe vào nhà, lại gặp những khuôn mặt nhẵn nhụi, than vãn, cau có, giận dữ vì thời thế... ăn đây bụng... thì tay vịn nhạc, tiếng hát vô tình nuôi dưỡng, khơi dậy nỗi buồn, nỗi buồn tăng mãi tăng mãi theo lời ca đau thương... « Xin cho tôi... yêu ngủ 1 ngày... không có đạn bay... một góc này chỉ biết rong chơi... ». Bỏ ra cửa sổ hành lang nhìn xuống dưới kia, vẫn những mái nhà, những di động, trong đó vẫn chứa đựng những hình nhân cử động như bộ máy được điều khiển bằng sợi dây thiêu vô hình... nhìn lên trời, cả một bầu trời đầy tình tú ập chụp trên đầu đến rợn người — lo sợ — bỗng nhiên bị xoá đi nhanh chóng... một hai rồi ba ánh lửa loé lên, sáng rực xoá đi cả bầu trời đây sao lấp lánh, lời kéo tâm hồn vào ngoại cảnh có thật, có tiếng súng nổ vu vơ, nỗi buồn bị bỏ rơi lại kéo về khi nhận thức một quê hương đang chiến tranh,

chết chóc, lửa đạn... lại buồn thêm — Thở dài quay vào nhà. Tiếng nói, tiếng động đây, tiếng hát... lại tiếp tục vang dội vào lỗ nhĩ.

Bỗng tức tối, giận dữ vội tắt đi tiếng nhạc đau thương mà lốt cuối còn kéo dài, vương vấn đầu đây... tuổi buồn em mang đi trong hư vô ngày qua hững hờ.. Trời... Chạy trốn tiếng động quen thuộc, bước vội xuống nhà, đi ra cửa.. bạn bè giờ này làm gì nhỉ... Uyên đang làm gì, đang học hay đang buồn một mình như anh... nhưng chắc là không buồn vì... Không trả lời được — Ngoài ngõ yên lặng, vắng lặng hoàn toàn vắng lặng... Ánh sáng của hóa châu vẫn lóe sáng, văng vọt, bệnh hoạn in đậm rồi nhạt trên bức tường loang lổ — Bỗng thấy thoải mái vì được yên lặng một mình, một cái yên lặng dễ chịu, mát mẻ — Ngồi bệt xuống nền xi măng như muốn tận hưởng hoàn toàn sự dễ chịu nhàn tản là trớ trêu cả lung linh như rung động qua ánh sáng hóa châu một ý nghĩ kỳ lạ: — Nếu không có chiến tranh chắc gì mình đã được nhìn hình ảnh tuyệt diệu này... tiếng bước chân quẹt quẹt của con vật trung thành tiến lại gần, âm thanh của móng vuốt cào lên nền xi măng vang lên rộn người rồi cái mồm nhọn sắc vào da thịt cảm giác nham nhúc lười trên da thịt, quay lại cười băng quơ, dơ tay ve vuốt con vật vẫy đuôi rồi nằm phục xuống bên cạnh, yên lặng trở lại, ôi thích thú... tiếng thở phì phò vô duyên của con vật... một so sánh nổi lên trong đầu; giữa cảm giác nham nhúc của đầu lưỡi, con vật và làn da mát dịu của Uyên; giữa tiếng phì phò và hơi thở thơm ngát của người yêu... rồi con buồn lan ra, lan ra, người yêu phải rồi đầu phải người yêu — Chuyện tình tan nát, đau buồn sống lại trong đầu óc... Bây giờ chợt nhận ra mình chẳng là gì, chẳng là ai... mình vẫn sống như một kịch sĩ đại tài trong vở kịch đời, đôi khi thủ vai anh hề một cách điêu luyện ; những ngày, những tháng, những năm đã kéo màn cho vở kịch vĩ đại, đến bao giờ vở kịch sẽ chấm dứt, chỉ biết bây giờ ngồi đây, một mình, chỉ sống thật với mình lúc này với bóng tối và yên lặng. Δ

TÁC PHẨM XUẤT BẢN NĂM 1970 CỦA  
NHÀ TU THƯ VÀ SƯU KHẢO

viện đại học vạn hạnh

đã in

— ĐẠI THỪA TỬ TƯỜNG LUẬN  
của Kimura Taiken T.T. Thích Quảng Độ dịch

— TIỂU THỪA TỬ TƯỜNG LUẬN  
của Kimura Taiken T.T. Thích Quảng Độ dịch

— TINH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA  
ĐẠO PHẬT  
của Edwards Conze Chân Pháp dịch

đang in

— ĐẠI THỪA VÀ SỰ LIÊN HỆ VỚI  
TIỂU THỪA

của N. Dutt T.T. Thích Minh Châu dịch

— TRƯỚC SỰ NÔ LỆ CỦA CON NGƯỜI  
của T.T. Thích Minh Châu (In lần thứ hai)

— TỰ ĐIỀN PHÁP VIỆT PHÁP CHÍNH KINH  
TÀI XÃ HỘI

của GS. Vũ Văn Mẫu (In lần thứ hai, có sửa đổi)

số in

— CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO  
Nguyễn Hữu Hiệu tuyển dịch

Schopenhauer, Nietzsche, Henry Miller, Faulkner,  
Gide, Rilke.

— CÂU TRUYỆN TRIẾT LÝ  
của Will Durant Thích Nữ Trí Hải dịch

— TRIẾT LÝ THỜI BỊ KỊCH HY LẠP  
của Nietzsche, Nguyễn Hữu Hiệu dịch

— MUỖI TÔNG PHÁI PHẬT GIÁO  
của Takasawa Tsuneko dịch

— BHAGAVAD GITA HAY CHỈ TÔN CA  
Nguyễn Hữu Hiệu dịch



TÔI nghe có ai gọi tên tôi vang trên phố. Những khoảng trống cuối cùng đã bị đuổi dần về cuối con phố và những sinh hoạt của ngày đang bị dọn dẹp hồi hã. Người ta đang sống trong một thành phố và chỉ có những kẻ đã chết mới được thanh thoi ở chỗ nằm của họ. Tôi đang đi một mình, chẳng có ý nghĩ nào cho rõ ràng thì nghe tiếng gọi. Tôi chạy xe chậm lại và ngừng bên lề đường tôi đứng. Câu hỏi có vẻ lạ lùng nhưng không trách móc:

— Đã hẹn với anh ở Tuyết Sơn bốn giờ sao bây giờ lại tã tã ở đây? Anh chạy vòng vòng kiếm hoài không gặp.

Tôi sức nhớ lại lời hẹn. Thật ra lúc tôi bước ra khỏi nhà, ngoài đường nắng bắt đầu chói chan thì tôi có thoáng nhớ. Nhưng rồi như sự dễ ý thông vánh về một vết nhăn nhỏ trên tà áo, tôi đi lần xuống biển và không mang theo nỗi bận tâm nào. Bây giờ tôi cười, nói nhanh:

— À em quên.

Như vậy đề khỏi bị nghe hỏi thêm. Tôi im lặng có ý lại tôi vén áo lên ngồi phần sau yên còn bỏ trống. Ngày nay tình cảnh cô đơn của một người con trai còn được biểu lộ bằng phần yên trống trải đó. Ừ thì mình đi. Tôi ghét phần vẩn đục cho những chuyện nhỏ mọn loại này. Từ lâu rồi tôi chẳng thấy trong đời còn có chuyện gì long trọng nữa. Ai cũng tin tưởng ở những tính toán của mình nhưng sau cùng ai cũng tin số mệnh. Chẳng thắng thần kinh và cứ chỉ cho những việc được xem là liên quan cá nhân mình nhưng rồi người ta hay chọn nghề nghiệp lập gia đình, hay những tay vào tội lỗi như bị quyến rũ vào một cuộc chơi. Tôi cười một mình. Được hẹn trước mà làm như tôi bắt gặp tôi tình cờ trên phố. Tôi là con người khá chắc không giận hờn gì điều này, tôi tin như vậy.

Tuyết Sơn còn vắng người. Chưa tới giờ bãi học nên quán chưa bị choáng chật bởi đám con trai quần rộng, áo ôm lúc nào cũng ăn nói ồn ào cũng như ít khi ăn cơm nhà. Một vài người lính trẻ ngồi gần cửa. Cộng thêm tôi không định thì năm nay và tôi không đến lớp nữa làm khách hàng cho cái khoảng thì giờ dờ dang này. Buổi chiều ngoài kia còn dùng dăng vì đêm buông xuống thật chậm rãi.

Tôi gọi café đen đá cho hai đứa. Nhìn gói Salem để trên bàn — không phải là màu xanh của những gói Bastos kích thước lớn thấp gần như vuông vức đến cực mịch của những ngày cuối tháng con trai — tôi không thấy thích hút thuốc chiều nay. Hai đứa vẫn chưa nói với nhau một lời nào. Tôi liền tưởng bài thơ của Prévert. Chẳng uống tách café. Không nói với tôi một lời nào. Chẳng gạt tàn trong cái gạt tàn. Không nói với tôi một lời nào... Ở trong quán giờ này, ai cũng có vẻ trầm lặng và tĩnh táo nhưng không đến nỗi u sầu như bài thơ. Thật tình tôi không chờ đợi tôi, hay bất cứ người con trai nào khác đóng vai trò tôi ở chỗ ngồi trước mặt tôi đây, phải mở lời trước như thể tôi đòi hỏi họ việc đó như một bản phần đàn ông. Tôi nói điều thuốc thứ hai và cất giọng khi ném que diêm xuống đất:

— Một em về sáng hay chiều?

— Trưa à.

— Không có gì gấp rút trong Sài Gòn chứ?

— Chẳng có gì.

— Vậy thì viết thư ngay cho anh. Anh cần đọc thư em trong lúc không có em ở đây.

Tôi dùng chữ «cần» nghe long trọng quá. Tôi lại biết tôi yêu tôi nhiều lắm. Không chủ quan. Tôi rất dễ chịu nhưng lúc này đã bắt đầu hay tra vấn tôi đi đâu, làm gì rồi đó.

Nhớ hôm gặp tôi và Hoa ở quán này. Tôi ít nói và có sự bình tĩnh đàn ông. Buồn cười là tôi gọi tôi chị và hay chạy trốn cái nhìn của tôi. Tôi có nét rụt rè nhưng chừng chặc của những kinh nghiệm vừa chín tới nơi một gã con trai đã bắt đầu biết ngao ngán về những mộng ước của mình. Hôm đó tôi già

lắm chẳng? Màu áo dài nâu gù. Tóc xỏa. Tôi biết tôi không phải là một femme-enfant rồi. Lúc tôi cảm thấy mến tôi — về trẻ thơ một cách ưu phiền của tôi — thì không phải là hiện tượng tâm lý thích cái gì đối nghịch lại con người mình. Tôi yêu tôi nhanh chóng ít dần do. Không còn tuổi để tôi giữ lấy sự kiêu kỳ, làm cao nơi các cô gái mới lớn bao giờ cũng có mặc cảm tự giữ giá trị. Tôi thú nhận lòng tôi là yêu tôi không vương chi hết. Tôi có vẻ bàng hoàng khi được tôi cho biết điều này cũng như cho tôi biết nếu anh không làm phận sự con trai là tổ tình trước, tôi vẫn có thể làm công việc đó.

Yêu tôi không phải là chuyện tìm thêm một món trang sức thì vị nào đó cho những ngày tháng tôi ở Nha. Trang bối cảnh bãi biển với những hạt cát cảm nín ngàn năm của nó, hay phố Độc Lập ngập ngụa ánh đèn màu của Nha trang Hotel... tình yêu với tôi như một nhà họ làm nổi an tâm bình thường. Cũng giống như chuyện tình cờ mình khám phá được một căn phòng thật vừa ý ở một khách sạn. Rồi quyết định đóng tiền trước nhiều tháng và từ đó an tâm là đã có nơi em ẩn cho mỗi bận trở về. Tánh không hạch hỏi của tôi giống đám lính giềng không hề bận tâm về việc đi ở bất thường của tôi.

Trời sẫm tối bằng một màu tím nhò nhò. Quán bắt đầu đóng. Có mỗi mình tôi là con gái. Con trai hay kết thành từng «băng» và gọi nhau ngồi cùng bàn. Vẫn cái tên si Phụng — cô bé ngồi caisse — ngồi bàn thứ hai sát quầy đang dăm dưới những cử chỉ của đối tượng. Tôi biết tôi còn bị nhìn nhiều hơn. Tôi kêu tính tiền.

— Về nhà anh ăn cơm nghe.

Tôi dạ nhưng đi được quãng tôi để nghị mình

tại nguyện. Những sự quấy rộn như vậy không cần thiết và không xây dựng thêm một kháng khí nào. Đừng làm tưởng người mình yêu nắm giữ hết những hạnh phúc và nguồn vui của mình. Mình chỉ có thể thiết tha như một tình cờ như hai bàn tay phải đi tìm nhau của hai người trong một trò chơi bị mất. Tự do của anh là một thách thức không bao giờ tôi trả lời được. Tình cờ anh bắt gặp hạnh phúc của mình ở mắt em, ở môi em. Còn lại thì chúng ta có muôn điều khác thật sự riêng tây. Không có một bien-être thường xuyên, một mùa xuân Vĩnh cửu cho tâm hồn đầu anh. Nhưng tôi chỉ nói ngắn vậy thôi.

Tôi im lặng một lát rồi bảo, giọng buồn:

— Không cần thiết cho em? Anh vẫn ít khi hạnh nên có thể cho em biết là không tài nào anh đọc sách được sau những buổi chiều có hẹn mà không gặp em.

— Sao mà lộn lao vậy?

Tôi chợt nóng nảy:

— Em đùa như vậy được sao? Anh không giỏi nghề đóng vai một thứ tình nhân qua đường.

Em nhìn thẳng vào mắt tôi. Những người trưởng thành khi yêu nhau không cần chạy trốn ánh mắt của nhau:

— Anh hiểu lầm em rồi... Anh còn đòi hỏi gì hơn nữa?

Mắt tôi dịu lại. Im lặng giây lâu người con trai nói với giọng chùn chùn:

— Anh hiểu hoàn cảnh và điều kiện của mình khi đến với em.

Tôi nắm tay tôi;

— Em không có ý xúc phạm mặc cảm của anh,



PHẠM  
NGA

## NGÀY THẶNG Ở NHA..

xuống biển chơi đi. Tôi chịu tôi và tìm một chỗ vắng. Sau khi hôn tôi, tôi thì thầm:

— Thiết anh không hiểu nổi em. Em cứ ngần ngại lo lắng sao đó.

Trong ánh sáng chớp choạng tôi thấy mặt tôi hơi nhăn lại khi hỏi. Tôi đùa:

— Em bị bệnh toqué đó.

— Đừng để bệnh đó ngăn cách hai đứa mình chứ. Sao cứ hẹn với anh rồi không đến? Hai lần rồi. Anh có quyền thắc mắc là em bỏ đi đâu không?

Tôi sắp mang gương mặt của một người tình không hài lòng về người yêu. Tôi đành phải giải thích:

— Có khi em quên. Có khi em thấy mình gặp nhau không cần thiết nữa.

Tôi định bảo anh đừng làm mất mình. Tình yêu không có sức mạnh đổi thay mạnh mẽ vậy đâu. Anh đáng yêu ở điểm ít nói và không bận tâm về những chuyện riêng tư của tôi. Tôi ngược lại cũng vậy. Đừng nhân danh tình yêu mà gây những phiền phức cho nhau bằng những gò bó không cho đôi bên

Trong khi vắng anh em thấy chưa làm gì lừa dối anh hết, không tin em sao?

Tôi vẫn thờ người nhưng gạt đầu nhẹ nhẹ và quay lại:

— Nói chuyện gì vui đi.

— À em thích sau này nếu có vốn mình mở một quán café.

— Café Điều. Anh sẽ kê bằng cho em. Hay vẽ luôn trái điều trong loại tem mà em hay dán trong thư của anh.

— Ăn công ít ít thì được. Mỗi tuần mình sẽ thay bằng nhạc một lần. Toàn nhạc mới.

Tôi háng hái:

— Anh sẽ làm quản lý. Xin lương mỗi ngày ba bốn lần café đen đá là được rồi. Có cần có nào đẹp đẹp ngồi caisse không?

— Có chứ. Kiểm luôn chức phụ tá quản lý. Chịu hông?

— Cái đó tùy lòng tốt của bà chủ.

Hai đứa cùng cười. Tôi lại hôn tôi, mạnh bạo như bỏ quên từ lâu. Chúng tôi giống một cặp tình nhân học trò ngay bây giờ. Có đủ giận hờn



gay cấn cười và đùa âu yếm. Ở những ngà ngọc một đời tuổi trẻ rơi rớt lại sau ngày thơ ngây đã chấp cánh đi cho tuổi của tôi chỉ còn là một miền ưu phiền bất ngát.

Sì có tật chầm dứt cuộc hẹn hò bằng cái hôn thật dài và bao giờ cũng đợi tôi nhắc.

**B**ẤY giờ một mình. Sì đang làm gì nhỉ?— tôi lại nhớ tới Du. Thấy Du. Du mang tôi vào những bồi hồi đầu tiên của tình ái. Buổi tối đó. Mặt tôi ướt đầm sau vai kịch. Tôi cũng không ngờ tôi có thể khóc một cách không cần cố gắng như thế. Người ta bảo tôi đóng thật sống. Vai một cô gái chữa hoang đang bị những xung đột lương tâm hành hạ. Một cuộc sống nhục nhằn được tiếp tục kéo lê hay một cái chết được tin là một giải thoát, bằng nước mắt và bằng sự tình táo không khiếp tới phải chọn lựa. « Vực thăm ». Ý nghĩa đời sống. Bé Phi mới mười bảy tuổi. Em sống được vai kịch đau thương đó sao thầy? Những hàng ghê đã vắng ngắt như bắt đầu trầm tư. Mạn đã hạ từ lâu để cho việc thu dọn sân khấu đuổi trả những diễn viên về đời sống thực. Tôi trở lại với tôi đứng gục mặt bên Du — chỉ là bóng dáng cam nín của một người đàn ông, một người đàn ông bên hiên hi vọng. Ôi nụ hôn đầu đời nhưng nửa vời không trọn. Thầy pha độc được vào hôn em rồi. Trời thì mưa thật to. Đêm đó làm sao tôi tiên đoán được đời mình? Thầy lừa dối em chăng? Tình yêu một bờ bến không hẹn như một đất hứa yên lành mà thuyền hồn tôi còn lênh đênh ngoài khơi thăm.

Sau này tôi biết tôi có yêu Du khi cứ nghĩ tới cái hôn không trọn vẹn đó và những cảm giác phức tạp đã dần mòn chết đi theo trí nhớ. Đêm đó mưa lớn. Em đã uống nước mưa trong lòng bàn tay anh. Ở một miền xa xôi trên trái đất, người con gái của bộ lạc phải yêu người con trai đã cho mình giải khát theo lối đó. Tôi thì không quan tâm đến các diêm huyền hoặc đầy mê tín đó. Tôi cũng không đặt thành vấn đề về lòng dạ của Du có giống như ông thầy trẻ hão nữ sinh hay không. Tôi biết tôi trong đời đã có lần yêu Du là đủ. Ngược lại, không hiểu có phải là một cách lưu trữ kỷ niệm không, Du đã viết lại chuyện tình tôi và Du trong một vài chuyện ngắn. Trong đó bé Phi trùng lặp với những xác chết trong những cuộc hành quân của Du khi ông thầy trẻ bị động viên. Không ai cấm được một nhà văn có toàn quyền như một Thượng Đế trong tình yêu của hắn một khi hắn đã diễn đạt chuyện tình thành một văn nghiệp.

Rồi tôi cũng gặp lại Du trên phố lớn. Du đi với một người đàn bà rất có vẻ là vợ Du. Dĩ nhiên người ngoài thấy chúng tôi như hai kẻ xa lạ vô tình đi phía trước mặt nhau. Không có trao gửi trong cái nhìn. Có còn tình yêu hay một thứ tình cảm ma túy nào trong tim đâu. Một kỷ niệm trong vô vàn kỷ niệm của mình trong trí tưởng: À thầy Du. Vây thôi. Phớt phơ theo thời gian vì thỉnh thoảng tôi vẫn nghĩ đến Du như khi bắt chợt cử chỉ của một người đàn ông nào đó giống Du.

Sau cái biến cố đầm ướt nước mắt và những giọt mưa thật lạnh đó, tôi quan niệm được một đời sống dễ dàng phóng khoáng. Du như mở hoặc cho tôi cánh cửa e dè của đứa con gái mới lớn. Tôi nghĩ hồi đó có trả công cho Du bằng tấm bằng trình chưa ai khai mở cũng không đặc lắm. Nhưng hình ảnh của Du cũng bị những chuyện ra đi, những dặm đường tìm lên Cao nguyên hay bỏ về miền biển của tôi — lúc nào cũng đưa đến gặp gỡ, bắt cứ ở đâu — dần hồi xóa nhòa trong tôi. Như ở thành phố này tôi gặp Sì. Sì nghe tôi kể về Du, về mặt thân nhiên. Nhưng anh không đồng ý với tôi là Du cho đến bây

## nguyên đức sơn



### THỜ DÒN DẬP

thờ dòn dấp là bắt đầu sương nhất  
ôi một giờ lẫn lộn với vô minh  
ta mất sức quá nhiều trên trái đất  
cỏ cây mềm giữ thái độ mẫn thình

### PHÚT BI THƯƠNG

đêm đã vàng ôi hồn anh cũng vàng  
sương vừa sa trên trời thu tan hoang

anh đứng đợi nghìn năm trong bóng lá  
anh lung lay hoài chiếc bóng lang thang

chợt nhìn theo cơn gió thoảng bay đi  
rêu cỏ hồn anh bỗng mọc xanh rì  
trên xa vắng vì sao rơi thắm thiết  
trong vườn trăng cây lá rủ từ bi

### HẠ HUYỆT

tặng thầy Thạch Trung Giã và bác Ngự Nhân

trăng đã lấp một bóng dài hun hút  
như chặn đầu sinh tử thấu trong hang  
mây lần quần đưng thành sải: ngút ngút  
ta nổi khùng châm lửa đốt xe tang

### MẮT DẤU TRĂNG SAO

tặng Phạm Bích Thủy

ta thức giấc khi trăng tà biển mất  
cả khu rừng mù mịt bóng sao rơi  
ta lần quần suốt đời trên trái đất  
chợt thấy lòng đau đớn rất xa xôi

giờ giản lược chỉ còn là một người đàn ông trong những mặt mũi tôi đã gặp trong cuộc sống. Sì bảo Du đến với em đầu tiên không đáng kể hơn ai khác sao. Tôi nhớ tôi có thắm mỉm cười. Lúc anh hôn em hay tay anh lần trong áo của em; anh không đáng kể sao Sì? Tôi chưa đủ hư thân mất nết để là một đứa con gái chai đá cảm giác. Tôi vẫn xúc động thật sự và để mê thật sự trong vòng tay anh. Mọi người có thói quen nhìn tôi như một đứa con gái hoang đàng. Tôi thì không thích mỗi lúc lại cứ nhắc lại hoàn cảnh gia đình mà tôi đành làm một đứa con bỏ đi kiêu hãnh. Cái thứ khốc tâm trong đêm đã qua. Dù sao bố cũng đã mắc vòng lao lý bởi những bần phận làm chồng một người vợ thứ hai. Mẹ cũng đã rời xa chúng con. Lại khê. Đà Lạt. Nha Trang. Saigon... tôi không còn ngao ngán những đoạn đường trường. Mọi người lại thấy tôi đi với nhiều đàn ông thay đổi. Những người tình thật trẻ nhỏ tuổi hơn tôi và cả những gã tóc bạc không dấu điểm được ánh mắt thêm muộn ngay trong lúc bàn tính chuyện «áp phêu» mần ăn cũng như đi dạ vũ. Họ dư biết tôi là một đứa con gái dễ cười, dễ tán chuyện nhưng không dễ cho leo lên người.

Cái gì đã làm tôi nhớ tới Hòa? Màu áo đỏ của anh như đọng hết những bóng rắng của hoàng hôn hai đứa mình gặp gỡ, tạo cho anh một nhan sắc rực rỡ giờ này tôi còn ư mê. Anh đang ở đâu? Những người con trai đất biển như Hòa, Sì đôi khi ngộ nghệ nhưng có chỉ quyến rũ là. Các anh bỏ những cá, những mắm, những cá biển gió khơi là bầu sữa quê nhà đã nuôi các anh khôn lớn, để tìm đến những sản phẩm và tiện nghi du nhập từ bên kia đại dương. Trong lòng những tiện nghi của Nha — một thành phố đã lột xác hoàn toàn — tôi vẫn bị ám ảnh bởi những cái không còn được chú ý: một tàn dứa, một cánh buồm đang về bến mỗi chiều... Và nhất là tương tư giọng nói địa phương của anh. Thật lạ lùng, màu áo đỏ của anh đọng cho tôi hết thành phố Nha. Thiên nhiên nay như đã cổ xưa. Không hiểu sao nhưng tôi đã viết thư cho anh. Có thể anh là một tình vật mất mắt mất tay mà tôi cần cho những xúc cảm trong đời sống đã hóa ra cơ khí ở đây. Tôi biết anh không dám nghĩ là tôi yêu anh. Anh thấy tôi đi với Sì. Tại sao tôi phải tuân theo một trật tự ái tình là cận với người này rồi mới có quyền tương ngộ người khác? Tôi có thể vừa tương tư anh, nhớ Sì, nghĩ đến người con trai khác trước hoặc sau những giờ phút không có ai trong tâm tưởng. Cứ đề ngày nào tôi chán anh thì không nên anh nữa.

Rất đơn giản. Hiện giờ tôi không bận tâm gì khác, vướng víu gì khác ngoài nỗi tương tư màu áo đỏ của anh.

**M**ỘT buổi chiều — tôi chọn buổi chiều — tôi đi tìm nhà Sì. Tìm được số thì đứng ngay trước nhà con bạn cũ có biết chuyện tôi và Du. Dù sao tôi cũng bước vào nhà Sì. Sì đi vắng, tôi nó chuyện với bà chị Sì. Đó là một người đàn bà đẹp, những vùng tròn hoàn hảo nói rõ được sự khác biệt giữa một thân thể đàn bà chín mùi mọi tế bào với một thân thể con gái. Nhưng bên trong cái vỏ thoải mái về hạnh phúc xác thịt đó, bà chị của Sì phần là một người đàn bà đã sống nhiều. Khi nghe chị bàn thẳng về liên hệ giữa tôi với Sì, Sì bước vào nhà thì biến sắc mặt. Kề ra gần ngày thì mà cứ để anh chàng khê khoải không hiểu nổi về mình mãi thì mình vô tình mà ác quá. Tôi cảm thấy thương thật là thương cái vẻ xanh xao mùa thi của Sì. Thân phận tuổi trẻ chịu một điều hết sức mỉa mai là thi cử. Rồi kẻ đồ người trượt đều không được miễn những chán chường mệt mỏi. Tôi không chối cãi là có đề ý đến tình độ trí thức của những ai đi với tôi. Nhưng tôi thân mật với những bác sĩ, giáo sư như cứ yêu Sì nhớ Hòa.

Bây giờ là lúc Sì chia tay với đám bạn trẻ trung trên phố Độc lập và tôi sắp đi Saigon. Tuy rất mất nhiều thì giờ về những suy nghĩ nhưng không hiểu sao tôi vẫn thích hoà mình với đám con trai con gái cuồng loạn và ưa tự hợp. Quần áo màu mè theo những kiểu cách thời trang nhất và những trò vui hoàn toàn vô tâm. Không có gì phải thương ngoạn sâu sắc ngoài những âm thanh và khói thuốc. Sì là con người suy tư mà vẫn thuộc lá café rượu mạnh với đám đó như thường. Như đêm giáng sinh tụ tập trên trần xe gần mấy chạy thành hàng một, mở đèn pha và bóp còi nhúc nhúc, không tha một con phố nào. Đề sáng hôm sau đại phát thanh lên tiếng và cảnh sát lung bắt những chiếc chạy đầu. Nhìn những đứa con trai uống say rồi đập lộn tôi nghĩ đến những con gà chọi biết chán đời. Rồi ai cũng đi lính... Thôi, từ lâu rồi tôi nghĩ tới chiến tranh.

**S**Ì vừa cho tôi biết đã nhận được lệnh gọi. Lên đường trước ngày thi, một tuần nữa trình diện. Sắp xa Sì rồi. Thật tình tôi không có gì nghiêm trọng để có thể gọi đây là một biến cố. Biết đâu tôi sẽ trao hết cho Sì một ngày cuối tình cờ nào đó



Đang cấp trí thức, phát triển nhanh đến nỗi chỉ trong vòng một, hai thế kỷ; người có học đã không đương nhiên được dung nạp vào chính quyền, và không được hưởng những danh dự và quyền lợi tương xứng với tài năng của họ nữa. *Giới trí thức tràn ra ngoài chính quyền và tạo thành trạng thái đối lập.*

1.— Một số người quay ra sống với dân chúng, dùng kiến thức của họ để thỏa mãn mọi nhu cầu của dân chúng. Nghệ thuật và khoa học thực nghiệm bắt đầu có từ bây giờ.

2.— Một số người cố gắng giành giật quyền lãnh đạo, và, để đạt tới mục đích, tìm cách phê bình những lầm lỗi của chế độ, và giới thiệu lập trường của họ. Các chính khách, cùng các học thuyết về chính trị, xã hội — ví dụ học thuyết Rousseau, Montesquieu, Marx v.v... — bắt đầu có từ bây giờ.

3.— Một số người chống đối thẳng giáo quyền, và tạo nên sự chia rẽ về tín ngưỡng, và về cả chính trị, từ bây giờ.

4.— Sự chia rẽ về tín ngưỡng, về chính trị, thiết yếu là ở Anh và Pháp, đưa đến sự tiêu trừ các phe phái đối lập, khiến cho rất nhiều người phải rời bỏ quê hương trốn sang Mỹ quốc. Lớp người này bao gồm rất nhiều phần tử ưu tú trong xã hội, và đó là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất của sự tiến bộ mãnh liệt của dân tộc Mỹ, đồng thời đó cũng là điều giải thích vì sao, cho đến nay, trong tình trạng tiến bộ huy hoàng của nền khoa học và kinh tế nước họ, người Mỹ thượng lưu vẫn giữ một tinh thần sùng đạo nghiêm cần, vững vàng.

5.— Vào cuối thế kỷ thứ 17, sự tiến bộ kỹ diệu của Tây Âu đã làm kinh ngạc các dân tộc Đông Âu. Bắt đầu từ thế kỷ 18, các vua chúa, vương hầu Nga, Ba lan, Phổ, Áo v.v... đã mời đón các nhà tư tưởng, các nhà khoa học Pháp đến giúp họ trong công việc đào tạo một giới trí thức có đầy đủ khả năng. Hai trăm năm sau, dân tộc Nga đã có Lénine, Staline...

**TÂM VẬT TƯƠNG QUAN SỬ**  
QUAN của tôi được nhắc lại đến đây cũng tạm đủ. Bất chước Karl Marx, tôi muốn chứng minh rằng con đường đi của lịch sử có tính chất tất yếu. Tôi cũng chấp nhận, theo Karl Marx, rằng kinh tế có một vai trò quan trọng nhất là ở Âu châu. Nhưng tôi quan niệm rằng yếu tố đầu tiên và miên viễn chia rẽ con người — hay nói đúng là làm cho con người khác biệt lẫn nhau — không phải là kinh tế mà là tài năng, tài năng của giới trí thức lãnh đạo xã hội.

#### TÂM VẬT TƯƠNG GIAO VÀ BIỆN CHỨNG

Lẽ tất nhiên kinh tế có khả năng chi phối tài năng. Nhưng, như tôi đã trình bày, 40 thế kỷ văn minh ngưng đọng trên ven bờ Địa Trung Hải không phải vì bất cứ một nguyên nhân kinh tế nào — dân Phéniciens, Crétois, Ả rập, biết vượt biển kinh doanh từ lâu lắm rồi — mà vì đại chúng không có một môi trường cảm thông nhau (tinh cảm, tín ngưỡng) và giới trí thức không có một đề tài nào để thảo luận lâu dài (triết học, thần học).

Rồi từ sau G. Tenberg, và kể ngay ở Âu châu, tôi biết vấn đề

kinh tế đã trở nên hết sức quan trọng, nhưng tôi cho rằng đối với các nhà trí thức thì, ở trên kinh tế (quyền lợi), ở trên cả định thần nhân đạo và công lý, còn có một yếu tố có tính chất đặc thù trí thức, và chính yếu tố ấy thúc bách người trí thức, và bắt buộc, và nâng đỡ họ làm việc. Yếu tố đó là sự nghiệp, là, nói chung, sự hoàn thành một công việc nào đó mà mình tin tưởng sẽ tồn tại với thời gian, sau khi mình qua đời: sự nghiệp, không nhất định là vật chất hay tinh thần, là dấu hiệu của tài năng, là sự chống đối thành công của một cá nhân trước sự xóa bỏ của thời gian, sự tiêu hủy của cái chết.

Ý niệm « sự nghiệp » đã có từ khi loài người còn sống, theo Karl Marx, trong chế độ cộng sản nguyên thủy. Đã có ở vua Pharaon Ramsès xây kim tự tháp, ở vua Hy Lạp Alexandre đem quân đi đánh đến biên thùy Ấn độ mà không lấy của cải gì cho mình, mà chỉ cốt chứng tỏ tài năng chiến trận của mình. Ý niệm đó đã có trong Chúa Ki tô, trong

trưng giao» chính là con đường đi đến học thuyết ấy.

#### TÂN TRUNG DUNG

Tôi hiểu rằng từ lâu lắm đã có nhiều nhà thông thái đi đến kết luận rằng một đời sống toàn bích là một đời sống quân bình về vật chất và tinh thần. Nhiều người khác giản dị hơn, cho rằng vật chất cũng quý, tinh thần cũng quý, miễn sao người ta giữ được mức độ khôn ngoan, phải chăng. Không Phu tử, cách đây 25 thế kỷ, đã có quan niệm « trung dung » cao siêu, tinh tế.

Nhưng cái khó của chúng ta thời nay là chúng ta đã quen sống theo lý luận và thực nghiệm. Sau những nhà thông thái như Karl Marx, Einstein, loài người không chấp nhận giáo điều, mà đòi hỏi chứng nghiệm. Như tôi đã nói, Marx chính là người dùng lịch sử để chứng minh con đường tất yếu của cách mạng vô sản. Công việc của Marx phải có giá trị thế nào

2.— Truyền tiếp giống nòi và tính hoa của giống nòi

(thỏa mãn thân xác lứa đôi)

3.— Xây dựng sự nghiệp

(thỏa mãn tinh anh)

Theo tôi nghĩ, tôi đã đi từ vật chất thuần túy, qua sự phối hợp vật chất và tâm hồn, đến tinh thần thuần túy. Tôi ý thức rằng đào tạo lương thực luôn luôn là bổn phận của mỗi cá nhân đối với bản thân của nó (đồng thời cũng là giá trị tạo nên ưu thế tuyệt đối của loài người đối với loài vật); trong khi giao hợp, tạo lập gia đình, sinh đẻ và dạy dỗ con cái, tạo thành sự liên hệ giữa cá nhân với cá nhân; còn xây dựng sự nghiệp thì rõ rệt càng ngày càng có tính chất nâng cao giá trị của chung của nhân loại.

Nhờ có nhiều thi giờ hơn tại Trường Tham mưu và Chỉ huy, tôi đã có thể trình bày một dự phóng tổ chức xã hội trong 5 giai đoạn:

Thứ nhất, cha mẹ đào tạo, nuôi dưỡng và dạy bảo con cái.

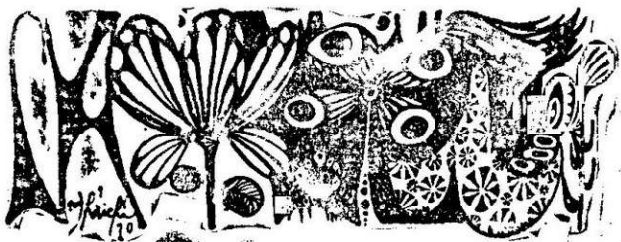
Thứ hai, học đường giáo dục phổ thông: luận lý căn bản và những yếu tố căn bản cần thiết cho lý luận (quốc ngữ, sinh ngữ, sử địa, toán, khoa học thường thức).

Thứ ba, mọi thanh niên đều về nông thôn cấy cấy bằng chân tay. Thi giờ nhàn rỗi, 8 tháng trong một năm, dùng để đọc sách, tự tìm hiểu khả năng của mình và chọn con đường đi cho tương lai.

Thứ tư, sau thời kỳ nông tác thanh niên nào cũng có quyền lựa chọn một nghề nghiệp và được giúp đỡ trong buổi đầu. Thanh niên nào, sau khi tự tạo xong lương thực cho bản thân, cũng có quyền theo đuổi một sự nghiệp do con đường mình chọn lựa.

Thứ năm, khi về già, dù có xây dựng được sự nghiệp hay không, không ai phải nhờ vả con cái. Con cái chỉ có bổn phận kính yêu, mà không có bổn phận đền ơn cha mẹ, đồng thời không có quyền thừa kế sản nghiệp (vật chất) của cha mẹ.

## NGUYỄN MẠNH CÔN



# MỘT CÂU TRẢ LỜI MỆNH MÔNG

• TIẾP THEO VÀ HẾT •

Không Phu tử, hay Karl Marx, Gandhi, Hồ Chí Minh... Những người đó ít nhiều làm thay đổi đời sống của nhân loại, mà không vì kinh tế.

Nhưng đó là những siêu nhân. Chúng ta phải xác nhận đa số dân chúng sống để đấu tranh kinh tế. Đó là nơi Karl Marx rõ rệt thiên lệch mà đại chúng vẫn chấp nhận. Chính điều này chứng tỏ cho chúng ta biết nếu cứ hoài công đi tìm những sai lầm riêng rẽ của Karl Marx hay của những người cộng sản, thì chúng ta có thể làm xong việc đó mà cứ mất dân chúng như thường.

Riêng phần tôi, tôi đã nói « khi đối chúng ta duy vật, khi nó chúng ta duy tâm » và tôi cũng đã viết: « Từ trước đến nay, người dân lầm lạc vì thiếu thốn đời khố. Học thuyết của Karl Marx được ứng dụng vào trường hợp này. Còn bây giờ, đã có những nơi dân chúng lầm lạc vì no đủ, chán chường. Một học thuyết mới trở nên cần thiết. Học thuyết Tân Trung Dung có phần điều hòa sản xuất, giới hạn tư hữu, đề cao lao động chân tay và khoai lạc nhục dục. Nền học thuyết Tân Trung Dung, trong bảng giá trị xã hội, còn đặt kiến thức lên trên lao động, gia đình lên trên tình dục, và đặt sự nghiệp thành mục tiêu cao cả nhất của loài người. Biện chứng pháp « tâm vật

mới thuyết phục được bao nhiêu thế hệ trí thức.

Sự thiếu thốn của Marx do nơi ông ta chỉ chuyên về kinh tế mà không chuyên về tâm lý. Marx tưởng tượng rằng khi đời sống kinh tế được tổ chức ổn thỏa, thì con người sẽ được thỏa mãn và sẽ có hạnh phúc. Những gì xảy ra ở Thụy điển, Anh, Pháp, Mỹ v.v... trong thời gian gần đây, chứng tỏ rằng người ta không thể tách rời tinh thần ra khỏi vật chất. Học thuyết mác xít thành ra thiếu hẳn 4 điều căn bản sau đây:

1.— T hàng giá trị để xếp hạng từng loại người

2.— Ý nghĩa của kiến thức

3.— Ý nghĩa của gia đình

4.— Ý nghĩa của chính đời sống

Tôi nghĩ rằng nhờ tinh thần học thuật Đông phương — nhất là nhờ ý niệm Luân Hồi của đạo Phật — và nhờ những khám phá mới đây của y khoa, của các ngành khoa học vật lý và điện tử, công việc làm của tôi đã bồi đắp đầy đủ cho những thiếu thốn đó.

Trên phương diện tổng quát, tôi đã trình bày trước các bạn sinh viên Đại học Đà Lạt về các yếu tố:

1.— Lao động đào tạo lương thực (thỏa mãn căn bản dinh dưỡng)

TRÊN căn bản hình thành linh hồn của con người, tôi tự nghĩ đã hoàn thành một hệ thống tổ chức xã hội mà trong đó:

1.— Mọi trẻ nhỏ đều được dạy dỗ một cách thích nghi.

2.— Mọi cá nhân đều có bổn phận lao động đào tạo lương thực.

3.— Mọi người có một thời gian say tư giữa Trời cao Đất rộng.

4.— Mọi người đều có hoàn cảnh để vươn tới sự nghiệp, nếu có tài năng.

5.— Không bắt nước chảy ngược: con cái không có bổn phận đối với cha mẹ về kinh tế, và ngược lại, cha mẹ cũng không có quyền để lại tài sản cho con cái làm phương tiện lần áp kế khác.

Nói tóm lại, Tân Trung Dung là một lý thuyết chủ trương một trạng thái hoà hợp và quân bình giữa cá nhân với chính nó, giữa cá nhân với tập thể, giữa kỷ luật (lao động) với tự do (sự nghiệp). Giữa vật chất (lương thực) với tinh thần (kiến thức), giữa sự đứng yên và sự tiến tới, nghĩa là giữa nền văn minh Tây phương với nền văn hoá Đông phương.

Lẽ tất nhiên còn các yếu tố khác về tín ngưỡng; về tình cảm, về hạnh phúc v.v... mà tôi không nói đến ở đây, vì tôi nhớ đã không nói đến trong các buổi thuyết trình lần hệ-



## VẤN ĐỀ CỦA CÁC BẠN

Tôi thành thật nói rằng tôi không dám hy vọng có nhiều bạn thông cảm với tôi về một phương diện. Vì triết học cũng là một thứ chuyên môn, nhất là khi có khoa học, đủ mọi ngành, gài vào trong triết học.

Tuy nhiên, sau bài báo này, tôi hết sức mong mỏi rằng có nhiều bạn đã "trông" thấy rõ vấn đề, là tôi đã trình bày một sự quan mõi, hoàn toàn khác biệt, nhưng có chứa đựng đầy vật sự quan, và giải thích những thiếu thốn, sai lầm của nó.

**TÂM VẬT TƯỢNG QUAN**  
SỰ QUAN đã đưa các bạn đi trên một con đường suy tư về lịch sử nhân loại mà trong đó nền văn minh kỹ thuật Tây phương là một sự kiện tất hữu, với sự xuất hiện của Karl Marx và đảng Cộng sản hiện nay.

Nền văn minh Tây phương lịch học, bề bề, nền văn hóa Đông phương sáng suốt đứng yên... cả hai nếp sống của nó đều có phần phải sửa đổi. Tôi có đề nghị sự sửa đổi đó. Nhưng công việc của người trí thức không bao giờ là nhắm mắt theo chân. Tôi hành diện vì đã giúp các bạn một phương tiện chuyên chở. Xin các bạn hãy sử dụng trí thông minh và hành trạng kiến thức của các bạn như những nhiên liệu cần thiết. Rồi tiến tới, xây dựng sự nghiệp của chính các bạn.

Một lý thuyết toàn bích không có tính chất giáo điều hẹp hòi, và cũng không đòi hỏi sự trung thành hay ngưỡng mộ. Nội dung lý thuyết của tôi có một điều quan trọng là người đến sau thế nào cũng phải vượt hơn người đi trước, và điều đó chính là trong những ý nghĩa của sự sống.

Tôi thành khẩn cầu mong các bạn sẽ chứng minh ý nghĩa đó là sự thật.

Sài Gòn ngày 31 tháng 3 1970  
N.M.C

**TÀI BÚT.**— Đề tóm tắt, câu hỏi "Cộng sản là gì?" phải được trả lời như sau:

1. Cộng sản là một dòng tư tưởng triết lý nghiêng về sự vận động của vật chất, và là sản phẩm tất yếu của một nếp sống hướng ngoại, extroverti, của tâm hồn người phương Tây.

2. Cộng sản là một chủ nghĩa cách mạng có lý tưởng san bằng những bất công ở một xã hội tư bản kỹ nghệ hóa ở thành thị, với đặc điểm rất sáng tỏ trong công việc đã phá vỡ trật tự xã hội cũ, nhưng mong lung và không tương khi nói về xây dựng một trật tự xã hội mới.

3. Cộng sản là một tập đoàn nhân sự hoạt động về chính trị rất đông về kỹ thuật hóa tổ chức và chỉ huy, nhằm mục đích cụ thể là chiếm đoạt và nắm giữ chính quyền — định nghĩa sau này là của Tổng thống Ngô Đình Diệm —, nhưng không thực hiện được bất cứ một cái cách nào mới mẻ nhờ chính quyền ấy.

4. Cộng sản là một phong trào vận động tất nhiên phải có, để giữ vai trò mẫu huan nơi tại trong lịch sử Tây phương, với tác dụng đưa cuộc đấu tranh duy vật lên tới tột độ, khiến cho một trạng thái đột biến có thể xảy ra, dùng hòa nền văn minh hướng ngoại Tây phương và nền văn hóa hướng nội, introverti, của Đông phương. Đó là những kết luận theo Tân Trung Dung.



## ĐỂ XÂY DỰNG MỘT TỦ SÁCH LÝ TƯỞNG

RAYMOND QUENEAU điều tra • PHƯƠNG ANH trình bày

Vài giống tiểu sử:

### Henry Miller

Nhà văn Hoa Kỳ, sinh tại Brooklyn năm 1891. Như hầu hết những đồng nghiệp ông, ông đã làm rất nhiều nghề khác nhau, trong đó có nghề phu đào huyết. Ông có vợ con và cái mà ông xưng gọi là một "địa vị tốt đẹp" khi ông bỏ rơi tất cả để qua Pháp, nơi vào năm 1934 ông cho ấn hành tác phẩm đầu tay, *Tropic of Cancer*. Ông phải chờ mười năm mới thấy tác phẩm ông có một số độc giả đông đảo. Những cuốn tiểu thuyết lớn của ông, đầy sức sống nồng nàn, hồn nhiên, thần bí và dâm dăng, ca ngợi nguồn vui, ca ngợi cuộc đời xứng đáng được thưởng thức hơn là kết án xấu xa. Ông đã cho ra đời: *Black Spring* (1936), *Tropic of Capricorn* (1939), *Cosmological Eye* (1939), *Hamlet* (1941), *The Wisdom of the Heart* (1941), *The Colossus of Maroussi* (1944), *Sexus* (1949), *Plexus* (1952).

Cuối thế kỷ trước Rimbaud đã la lên: "Đã đảo học đường!" vì "Tất cả những gì người ta dạy chúng ta đều sai lầm." Sự hiểu biết đích thực, thực thể, chỉ có thể thủ đắc ở trước và sau ngưỡng cửa học đường, ở ngoài đời sống và trong những cuốn sách. Nhưng rất ít người biết đọc sách, càng ít hơn nữa biết lựa sách. Đa số đọc một cách thụ động, hời hợt, đọc bất cứ cuốn nào vô được hay vào thư viện đọc như anh chàng Tự Học trong tác phẩm *Buôn Nôn* của Sartre: đọc tất cả tác phẩm, tác giả từ A đến Z. Đọc sách đâu phải như vậy. Đọc sách là một công việc sáng tạo — creative reading. Đọc sách phải có chủ đích và nhất là phải biết lựa sách thích hợp với mình. Cách hay nhất là dựa vào những thể giá, những tác giả mình ưa chuộng để thiết lập cho mình tủ sách gồm những cuốn mình phải đọc suốt đời, để biết những cuốn nào mình phải đọc trong những giai đoạn nào đó của đời mình, những cuốn nào mà mình phải đọc về một số vấn đề nào đó mình ưa tư. Hai mươi năm trước đây thì sĩ Raymond Queneau đã làm giảm chúng ta công việc đó. Ông gửi một tập sách mỏng gồm 3000 tên sách tới cho hơn 200 học giả, nghệ sĩ, khoa học gia, yêu cầu họ liệt kê 100 cuốn sách tạo thành một tủ sách lý tưởng mà bất cứ một "chính nhân quân tử" nào cũng phải đọc; một tủ sách chúng ta muốn tìm thấy trên một hòn đảo vắng vẻ, một tủ sách chúng ta muốn giữ khi phải dời đi tất cả những cuốn sách của nhân loại chẳng hạn. Dĩ nhiên người ta hỏi lại ngay: "Tại sao lại một trăm?" Câu hỏi đó cũng khó trả lời như câu hỏi ngược lại: "Nhưng tại sao lại không phải là một trăm?" Vậy chúng ta hãy cứ làm "người của một trăm cuốn sách" trước khi trở thành "người của một cuốn sách" để cuối cùng đạt tới mục đích tối thượng: người của không một cuốn sách nào như một thiền sư đời Lý: "kinh điển lưu truyền tám vạn thư, học hành không thiếu cũng không dư, đến nay nghĩ lại chẳng quen hết, chỉ nhớ trên đầu một chữ 'Như.'" Kỳ này chúng ta bắt đầu với Henry Miller. Henry Miller lựa 99 cuốn. Tôi giữ nguyên những tên sách Henry Miller viết vì những lý do sau đây: 1) để độc giả dễ tìm nguyên tác. 2) để thấy Henry Miller đọc tác phẩm hay tác giả đó bằng ngôn ngữ nào. Thí dụ: O' Henry: *Entire Works* (toàn bộ tác phẩm bằng tiếng Anh), Nietzsche: *Oeuvres Complètes* (toàn bộ tác phẩm bằng tiếng Pháp, không phải bằng nguyên tác chữ Đức, hay qua bản dịch Anh ngữ), Cellini: *Autobiography* Herbert Spencer: *Autobiographie*. Nếu dịch cả hai chữ *Autobiography*, *Autobiographie* bằng "Tự Truyện" thì độc giả sẽ không thấy rõ Henry Miller đọc Tự truyện của Cellini bằng tiếng Anh và Tự truyện của Spencer bằng tiếng Pháp. Những tác phẩm nào đã được dịch sang tiếng Việt tôi sẽ ghi chú.

1. *Stories from the Arabian Nights* (for children).
2. *Greek Legends* (for children).
3. *Knights of King Arthur's Court*.
4. *Grimm: Fairy Tales*.
5. *Andersen: Fairy Tales*.
6. *Defoe: Robinson Crusoe* (1).
7. *Swift: Gulliver's Travels*.
8. *George W. Peck: Peck's Bad Boy*.
9. *Lewis Carroll: Alice's Adventures in Wonderland*.
10. *Mark Twain: Huckleberry Finn* (2).
11. *Dumas: Les Trois Musquetaires* (3).
12. *James Fenimore Cooper: The Leather Stocking Tales*.
13. *Sienkiewicz: Quo vadis?*
14. *Hugo: Les Misérables*.
15. *O'Henry: Entire Work* (4).
16. *Plutarque: Vies*.
17. *W. Scott: Ivanhoe*.
18. *Bulwer Lytton: The Last Day of Pompeii*.
19. *Rider Haggard: She*.
20. *Edward Bellamy: Looking Backward*.
21. *Cellini: Autobiography*.
22. *Romain Rolland: Jean-Christophe*.
23. *Prescott: Conquest of Mexico and Peru*.
24. *G. Du Maurier: Trilby*.
25. *Ancient Greek Dramatists*.
26. *Emerson: Representative Men*.
27. *Tenyson: Idylls of the King*.
28. *Anonymous: Diary of a Lost One*.
29. *Thoreau: Civil Disobedience and other Essays*.
30. *W. P. Sennett: Esoteric Buddhism*.
31. *Strindberg: L'Orange*.
32. *Walt Whitman: Leaves of Grass*.
33. *Herbert Spencer: Autobiographie*.
34. *Heri Fabre: Oeuvres Complètes* (5).
35. *Maeterlinck: Oeuvres Complètes*.
36. *Petrone: Le Satiricon*.
37. *Boccaccio: Le Décaméron*.
38. *Rabelais: Gargantua et Pantagruel*.
39. *Nietzsche: Oeuvres Complètes*.
40. *Auteurs dramatiques européens du XIX e siècle, y compris les Russes et les Irlandais*.

41. *Paul Eltzbacher: Anarchisme*.
42. *Kropotkin: Mutual Aid*.
43. *John Cowper Powys: Visions and Revisions*.
44. *Dostoevsky: Oeuvres Complètes*.
45. *Huysmans: A Rebours*.
46. *Arthur Macken: The Hill of Dreams*.
47. *Joseph Conrad: Oeuvres Complètes*.
48. *Henri L. Mencken: Préjugés*.
49. *Théodore Dreiser: Oeuvres Complètes*.
50. *Edgar Saltus: The Imperial Purple*.
51. *Emily Bronte: Les Hauts de Hurlevent (Wuthering Heights)* (6).
52. *Arthur Weigall: Almaton*.
53. *Hilaire Belloc: The Path to Rome*.
54. *W. H. Hudson: Oeuvres complètes*.
55. *Knut Hamsun: Oeuvres complètes*.
56. *Eckermann: Conversations avec Goethe*.
57. *Andreas Latzko: Men in War*.
58. *Vincent Van Gogh: Lettres à Théo*.
59. *Élie Faure: Histoire de l'Art* (bản Anh ngữ).
60. *Osuald Spengler: Déclin de l'Occident*.
61. *Marcel Proust: A la Recherche du Temps perdu*.
62. *Thomas Mann: La Montagne Inagique*.
63. *James Joyce: Ulysses*.
64. *Duhamel: Vie et Aventures de Salavin*.
65. *Abélard: Histoire de mes Infortunes*.
66. *Erich Gutkind: The Absolute Collective*.
67. *Suzuki: Zen Buddhism*.
68. *Lao-Tse: Tao Teh-Ching*.
69. *Alain: Fournier: Le Grand Meaulnes* (7).
70. *André Gide: Dostoevsky*.
71. *André Breton: Nadja*.
72. *Keyserling: South American Meditations*.
73. *Fenollosa: The Chinese written Characters as a medium for Poetry*.
74. *Nostradamus: The Centuries*.

75. *Jean Giono: Refus d'Obéissance*.
76. *Jean Giono: Que ma Joie demeure*.
77. *Jean Giono: Jean le Bleu*.
78. *Céline: Voyage au Bout de la Nuit*.
79. *Gérard De Nerval: Oeuvres complètes*.
80. *Rimbaud: Oeuvres complètes*.
81. *Nijinsky: Nijinsky's Diary*.
82. *Dane Rudhyar: The Astrology of Personality*.
83. *Balzac: Seraphita*.
84. *Balzac: Louis Lambert*.
85. *Carlo Suarès: Krishnamurti* (8).
86. *Blavatsky: The Secret Doctrine*.
87. *Letters from the Mahatmas*.
88. *Romain Rolland: Prophètes de la Nouvelle Inde*.
89. *Gospel of Ramakrishna*.
90. *Blaise Cendrars: Oeuvres Complètes*.
91. *Anghelos Sikelianos: Proanakrou-sma* (in script, translated).
92. *W. O. Percival: William Blake's Circle of Destiny*.
93. *W. K. Chesterton: Saint François d'Assise*.
94. *Jacob Wassermann: L'affaire Mauritzius* (trilogie).
95. *Nordhoff & Hall: Pitcairn Island*.
96. *Golbraith Welsh: Timbuctoo*.
97. *Werfel: The Star of the Unborn*.
98. *Herman Hesse: Siddhartha* (9).
99. *Haniel Long: Interlineas to Cabeza de Vaca*.

### GHI CHÚ

- (1) *Lỗ Bình Sơn Phiêu Lưu Kỳ*.
- (2) *Cuộc Phiêu Lưu của Huckleberry Finn*.
- (3) *Ba chàng Ngự Lâm Pháo Thủ*.
- (4) *Toàn bộ Tác phẩm*.
- (5) *Toàn bộ Tác phẩm*.
- (6) *Đỉnh Gió Hú, Hoàng Hải Thủy phông tác, Chiêu Dương xuất bản*.
- (7) *Anh Mồn, Mặc Đỗ dịch, Cao Thơm*.
- (8) *Krishnamurti và Con Người Toàn Diện, Vũ Đình Lưu dịch, Ca Dao*.
- (9) *Câu Chuyện của Dòng Sông, Phùng Khánh và Phùng Thắng dịch Lá Bối, An Tiêm*.



**A**NDRÉ GIDE, trong một bài nghiên cứu về tiểu thuyết Simenon, viết rằng Simenon « có lẽ là tiểu thuyết gia vĩ đại nhất và chân chính nhất của văn chương Pháp hiện đại.

GEORGES SIMENON sinh 13-2-1903 tại Liège, Bỉ. Năm 16 tuổi ông làm phóng viên cho tờ *La Gazette de Liège*. Cuốn tiểu thuyết đầu tay của ông *Au Pont des Arches*, ra đời năm ông 17 tuổi, được viết trong 10 ngày, mở đầu cho lối viết chớp nhoáng của ông. Dùng ít nhất mười sáu bút hiệu, xếp theo thứ tự từ Christian Bruils tới Gorn Gutt, ông bắt đầu viết loại tiểu thuyết thương mại—có cuốn viết trong hai mươi lăm giờ—với ý định tự luyện tập cho những tác phẩm đứng đắn hơn. Ông thu ngắn giai đoạn tập luyện khi viết loại tiểu thuyết chuyên nghiệp về thám tử Maigret. Từ bộ Maigret mà ông đã viết trên 75 cuốn ông chuyển ngay sang tiểu thuyết tâm lý căng thẳng. Để duy trì nhịp điệu căng thẳng ấy, ông viết mỗi cuốn trong vòng 11 ngày khép kín. Mỗi ngày ông viết một chương, nếu bị đau phải nghỉ viết 48 tiếng đồng hồ, ông sẽ liệt kê tất cả những chương viết trước và « không bao giờ trở lại cuốn tiểu thuyết đó nữa ».

Ngày nay, trừ thỉnh thoảng viết một cuốn Maigret, ông chỉ viết loại tiểu thuyết đứng đắn mà ông gọi là « phi thương mại ». Ngoài 350 cuốn được viết dưới nhiều bút hiệu khác nhau, Georges Simenon đã cho ra đời hơn 150 cuốn tiểu thuyết trong đó có: *Le Coup de lune* (1933), *le Bourgmestre de Furns* (1939), *l'Ainé des Ferchaux* (1945), *Lettre à mon juge* (1947) *Le neige était sale* (1948), *les Volets verts* (1950), *l'Horloger d'Everton* (1954) *En Cas de malheur* (1956), *l'Ours en peluche* (1960), *le Train* (1961), và *les Anneaux de Bicêtre* (1963).

Được nổi tiếng rất sớm nhưng phải chờ đợi rất lâu Simenon mới được công nhận là một tác giả lớn, một phần nhờ những lời khen ngợi nồng nhiệt của Gide, Mac Orlan, Edmond Jaloux, Keyserling. Bây giờ người ta mới bắt đầu nói về « trượng phu » Simenon. Tư tưởng đó có lần ông đã trình bày rõ trong « cuốn tiểu thuyết của con người ». Ông muốn dựng lên hình ảnh con người chân thực, không mang ảo tưởng về mình và đồng loại, không mặt nạ, không giáo điều. Để thực hiện mục đích đó, Simenon xô đẩy nhân vật của ông tới tận cùng giới hạn của nó. Cuối cùng, sau những đổ vỡ tan hoang của ngoại cảnh, con người đi đến giáp mặt định mệnh mình, thân thể tro bụi, tâm hồn trần trụi mở phơi. Tất cả những nhân vật của ông đều bị ray rứt trong một cơn khủng hoảng thường liên kết với một sự thực ghê gớm có tác dụng biến đổi dòng đời tẻ nhạt hàng ngày thành một định mệnh khốc liệt. Trong tiểu thuyết Simenon người ta gặp lại bầu không khí bi kịch xưa, và đó là lý do tại sao ông tuyên bố: « tiểu thuyết là bi kịch của thời đại chúng ta ».

Simenon khước từ những giải thích tâm lý cổ điển những tiêu chuẩn luân lý truyền thống. Ông biện hộ cho những nạn nhân, những kẻ tội lỗi, những kẻ bị chà đạp và sỉ nhục, những kẻ bị giam hãm trong cuộc đời những kẻ đau khổ và chết trong bóng tối, vì lẽ đó ông được gọi là « trạng sư biện hộ cho con người », danh từ của Quentin Rutzen (Simenon, *avocat des hommes*, le Livre contemporain,) hay một « kẻ chấp vệ những định mệnh » như ông gọi ông. Tác phẩm của ông đụng chạm mãnh liệt tới tâm hồn con người hiện đại, qua đó, người ta thấy rõ hình ảnh phóng lớn của mình.

Nếu mời độc giả cùng theo dõi cuộc phỏng vấn dưới đây do Carvel Collins thực hiện tại nhà riêng Simenon ở Lakeville, Connecticut, để hiểu ông hơn. Δ N.H.H.

« Nhà văn sáng tác cách nào ? » là một câu hỏi không những của những người đang viết văn, của người viết mới, của những người đang sửa soạn trở thành những người viết mới mà còn là câu hỏi của độc giả đối với những tác giả ưa chuộng. Tóm lại, đó là nỗi thắc mắc chung của tất cả những người trực tiếp hay gián tiếp, đã, đang hay sẽ tham dự vào thế giới văn chương. « Nhà văn sáng tác cách nào ? » cũng là câu hỏi mà tạp chí *The Paris Review* đặt ra với những nhà văn hàng đầu thế kỷ: Blaise Cendrars, Louis-Ferdinand Céline, Henry Miller, William Faulkner, Ernest Hemingway, Lawrence Durrell, Aldous Huxley, Robert Frost, T.S. Eliot, Boris Pasternak, François Mauriac, Alberto Moravia, William Styron, Truman Capote, Thornton Wilder, Joyce Cary, Frank O'Connor, E.M. Forster, James Thurber, Robert Penn Warren, Nelson Algren, Dorothy Parker, François Sagan... Câu hỏi xoay vào chủ đề: kỹ thuật sáng tác của từng nhà văn: Ông viết như thế nào? Ông viết vào sáng sớm? Ông chờ hứng rồi mới viết hay viết theo thói quen, theo sự đòi hỏi của công việc? Trước khi viết, trong khi viết, sau khi viết ông làm gì? Ông có đọc sách, xem chiếu bóng, gặp bằng hữu... nghĩa là ông có cần giải trí không hay ông trong khi viết ông chú tâm triệt để và sống khép kín như một tu sĩ? Ông gọi hứng bằng cách nào hay ông không cần cảm hứng? Ông viết theo tưởng tượng hay căn cứ vào kinh nghiệm? Ông viết mấy giờ một ngày hay ông viết suốt ngày? Chấn động ông theo khi viết, tiêu chuẩn ông

áp dụng khi đọc lại là gì? v.v... Sau đó câu hỏi mở rộng: tại sao ông viết? Ông viết để tìm kiếm mình, để phóng lớn con người mình hay chỉ để diễn tả con người mình, nói lên nỗi đau khổ của mình, truyền đạt kinh nghiệm của mình?... Rồi câu hỏi mở rộng hơn nữa: Ông viết cho ai? Cho ông trước hết hay cho độc giả trước hết? Ông nhắm vào một thành phần độc giả nào khi viết không? Nếu không có ai in sách ông, nếu không có ai đọc sách ông, liệu ông còn viết nữa không? Ông có quan tâm tới phản ứng của độc giả? Lời phê phán của nhà phê bình có ảnh hưởng gì tới ông không? Ông khởi nghiệp như thế nào? Tác phẩm đầu tay của ông hình thành ra sao? Ông có lớn lên với ý nghĩ mình phải trở thành nhà văn không? Lời khuyên nào của bậc đàn anh hướng dẫn ông khi sáng tác? Tác giả nào ảnh hưởng tới ông nhiều nhất? Theo ông muốn trở thành một tiểu thuyết gia lỗi lạc cần phải có những yếu tố nào? Ông có điều gì muốn gửi tới những người viết mới không?...

Mỗi nhà văn được phỏng vấn đều trả lời một cách thẳng thắn không ngờ, đều đưa ra những ý tưởng vô cùng ngộ nghĩnh và hữu ích. Những bài phỏng vấn này được nhà xuất bản Secker and Warburg, London kể đó nhà *The Viking Press*, New York in thành ba cuốn với nhan đề *Writers At Work*. Và Nhà Văn Khôi Sáng Tác là ba tác phẩm chúng tôi đang dịch, giới thiệu, viết thêm phần trình bày từng nhà văn cho nhà xuất bản Nha Tu Thư và Sưu Khảo viện Đại Học Vạn Hạnh. Chúng tôi muốn mời độc giả Khôi Hành đọc trước từng kỳ kể từ số này. N.H.H.



## NGUYỄN HỮU HIỆU NHÀ VĂN KHÔI SÁNG TÁC

CARVEL COLLINS  
WRITERS AT WORK

# SIMENON, ÔNG SÁNG TÁC NHƯ THẾ NÀO?

**SIMENON:** Có một lời khuyên tổng quát của một nhà văn vô cùng hữu ích đối với tôi. Đó là lời khuyên của Colette. Hồi đó tôi đang viết truyện ngắn cho tờ *Le Matin* và Colette là giám đốc văn học. Tôi còn nhớ tôi đưa cho bà hai truyện ngắn, bà trả lại và tôi cố viết lại, viết lại nữa. Cuối cùng bà nói: «Này, truyện văn chương quá, luôn luôn văn chương quá». Thế rồi tôi theo lời khuyên của bà. Đó là điều tôi làm khi tôi viết, công việc chính khi tôi viết lại.

**NGƯỜI PHỎNG VẤN:** Ông muốn nói gì khi dùng chữ « văn chương quá »? Ông cắt bỏ gì, những loại chữ nào?

**SIMENON:** Những tính từ, trạng từ và bất cứ chữ nào được viết ra đó để thể hiện năng lực. Bất cứ câu nào được viết ra đó chỉ để cho có câu. Như thế nghĩa là nếu bạn có một câu văn về đẹp dễ — hãy cắt bỏ nó đi. Mỗi lần tôi thấy một câu như vậy trong những cuốn tiểu thuyết của tôi là lập tức câu đó bị cắt đi.

**NGƯỜI PHỎNG VẤN:** Phải chăng đó là đặc tính của phần lớn việc đọc lại của ông?

**SIMENON:** Hầu như đó là tất cả việc đọc lại.

**NGƯỜI PHỎNG VẤN:** Chữ không phải là việc kiểm soát lại tính tiết truyện sao?

**SIMENON:**Ồ, tôi không bao giờ đụng tới loại công việc đó đâu. Đôi khi tôi thay đổi tên khi

viết: một thiếu phụ có thể là Helen trong chương một và Charlotte trong chương hai, ông thấy không; bởi thế khi tôi đọc lại, tôi sửa cho thống nhất có thể thôi. Và rồi cắt, cắt, cắt.

**NGƯỜI PHỎNG VẤN:** Ông còn có thể nói với những người viết mới điều gì khác không?

**SIMENON:** Viết được coi như một nghề nghiệp và tôi không nghĩ rằng đó là một nghề nghiệp. Tôi nghĩ rằng bất cứ người nào không cần trở thành một nhà văn, người nào nghĩ hẳn có thể làm một việc gì khác, nên làm một việc gì khác. Viết lách không phải là một nghề nghiệp mà là một khuynh hướng về bất hạnh.

**NGƯỜI PHỎNG VẤN:** Tại sao vậy?

**SIMENON:** Bởi vì, trước hết, tôi nghĩ rằng nếu một người có nhu cầu thúc bách phải trở thành một nghệ sĩ chính bởi vì hẳn cần tìm kiếm mình. Bất cứ nhà văn nào cũng cố gắng tìm kiếm mình qua những nhân vật của hắn, qua tất cả tác phẩm của hắn.

**NGƯỜI PHỎNG VẤN:** Hắn viết cho chính hắn?

**SIMENON:** Vâng. Đúng vậy.

**NPV:** Ông có ý thức rằng sẽ có độc giả đọc tiểu thuyết mình?

**SIMENON:** Tôi biết rằng có nhiều người không nhiều thì ít cũng có những vấn đề như



lời, với ít nhiều mảnh Bết Hòn và sẽ vui vẻ đọc sách để tìm giải đáp — nếu lời giải đáp có thể tìm thấy được.

NPV: Thế còn ngay cả tác giả không thể tìm ra được lời giải đáp độc giả cũng được lợi lộc bởi tác giả đang chuyên chú tìm kiếm?

SIMENON: Chính thế. Thực vậy. Tôi không nhớ là tôi đã từng nói với ông về cái cảm thức mà tôi có cách đây vài năm bao giờ chưa. Vì xã hội ngày nay không có một tôn giáo mạnh, không có một hệ thống giai cấp xã hội vững vàng, và người ta kính sợ cái tổ chức vĩ đại mà trong đó đó người ta chỉ là một thành phần nhỏ bé, đối với họ, đọc một vài cuốn tiểu thuyết nào đó tựa tựa như việc nhòm qua một lỗ khóa để xem người hàng xóm của mình đang làm gì, nghĩ gì—hẳn có cùng mặc cảm tự ti, cùng những tật xấu, cùng những cảm dỗ với mình chẳng? Đó chính là những gì họ tìm kiếm trong tác phẩm nghệ thuật. Tôi nghĩ rằng ngày nay nhiều người hơn đang bất an và đang lên đường tìm kiếm chính mình.

Bây giờ rất ít tác phẩm nghệ thuật lo. Anatole France viết, chẳng hạn, nghĩa là—rất trầm lặng, trang nhã và đầy tin tưởng. Ngược lại điều con người hôm nay muốn là tác phẩm phức tạp nhất, cố gắng xâm nhập vào tận cùng những xô xít của bản chất con người. Ông hiểu tôi muốn nói gì chứ?

NPV: Có lẽ vậy. Ông muốn nói không phải vì hôm nay chúng ta cho rằng chúng ta hiểu, biết nhiều hơn về tâm lý mà chính bởi vì nhiều độc giả hơn đang cần loại tiểu thuyết đó chứ gì?

SIMENON: Vâng. Một binh thường năm mươi năm về trước—có nhiều vấn đề hôm nay hẳn chưa hề biết tới. Năm mươi năm trước hẳn có cách giải đáp. Ngày nay hẳn không còn có cách giải đáp nữa.

NPV: Một năm trước đây hay vào khoảng đó, ông và tôi có nghe thấy một nhà phê bình đời hỏi rằng tiểu thuyết hôm nay phải trở về loại tiểu thuyết được viết ở thế kỷ thứ mười chín.

SIMENON: Không thể được, tôi cho rằng hoàn toàn không thể được. (Ngừng) Bởi vì chúng ta đang sống trong một thời đại mà nhà văn không luôn luôn gặp những trở ngại xung quanh, họ có thể cố gắng trình bày nhân vật bằng cách diễn tả toàn diện nhất, đầy đủ nhất. Bạn có thể mô tả tình yêu trong một câu truyện vô cùng đẹp đẽ, mười tháng đầu tiên của hai kẻ yêu nhau, như trong văn chương thuộc xa xưa. Kể đó bạn có loại truyện thứ hai: họ bắt đầu chán chường: đó là văn chương cuối thế kỷ qua. Và rồi, nếu bạn có thể đi xa hơn, người đàn ông vừa năm mươi tuổi và cố gắng có một đời sống khác, người đàn bà nổi ghen, và bạn có con cái xen lẫn vào đó; đó là loại truyện thứ ba. Bây giờ chúng ta đang ở truyện thứ ba. Chúng ta không ngừng lại khi họ lấy nhau, chúng ta không ngừng lại khi họ bắt đầu chán chường, chúng ta đi đến cùng.

NPV: Trong tương quan ấy, tôi thường nghe người ta hỏi về sự tàn bạo của tiểu thuyết hiện đại. Tôi hoàn toàn tán đồng điều đó, nhưng tôi vẫn muốn hỏi tại sao ông viết về điều đó.

SIMENON: Cũng ta quen nhìn người bị xô đẩy đến tận cùng giới hạn họ.

NPV: Và sự tàn bạo liên kết với điều đó?

SIMENON: Nhiều hay ít. (Ngừng) Chúng ta không còn suy tưởng về một con người theo quan điểm của một số triết gia nữa; trong một thời gian rất lâu con người được nhận xét từ quan điểm có Thuyết Đệ và con người là chủ vận vật. Chúng ta không còn nghĩ rằng con người là chủ vận vật nữa. Chúng ta nhìn hầu như giáp mặt con người. Một số độc giả vẫn còn muốn đọc những cuốn tiểu thuyết lạc quan, những cuốn tiểu thuyết cho họ một quan điểm thoải mái về nhân loại. Không thể được.

NPV: Vậy thì nếu độc giả thích thú ông, ấy là vì họ muốn một cuốn tiểu thuyết thấm đẫm những nỗi buồn khôn phiến muộn của họ? Vai trò của ông nhìn vào mình và...

(Còn tiếp)

# ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ

## DU TỰ LÊ CÂY CỎ VÀ NGƯỜI TÌNH

THÀNH phố chúng ta hôm nay là thành phố rầy chết. Những người đàn bà trong thành phố chúng ta hôm nay, cũng là những người đàn bà không xương sống. Những hình nộm đi lại và múa may, trong cái tro trên của lớp phấn son nhoe nhoe bởi sức nóng đầy năm, kín tháng.

Cái gì đã rút đi những chiếc xương sống của người đàn bà trong thành phố chúng ta, mười năm trước đây? Cái gì đã khiến cho thành phố này, thủ đô này không khác chi thân thể lửa lò của một cô gái làng chơi đã luống tuổi? Cái gì? Có trăm câu để trả lời. Cái gì? Có nghìn cách để giải thích, để biện minh. Và trăm nghìn cách kia để có thể nói gọi một tiếng thôi: Chiến tranh.

Kể từ khi có chiến tranh, chúng ta đã dễ dàng nhiều trong những khó khăn kiếm tìm một duyên do hữu lý.

Chiến tranh, trong trường hợp này, là một tên gọi tốt. Rất tốt. Nhưng tôi cho rằng nó không thể biện minh cho những ngọn xanh lá mắt đã bị phạt ngã. Nó càng không thể giải thích thỏa đáng cho những người đàn bà trong thành phố này, trở thành những hình nộm không xương.

Chiến tranh chưa thực sự ném xuống thành phố này. Chiến tranh đã có, hiển nhiên, ở chung quanh ta, ở đây đó, rất gần, nhưng vẫn còn ở ngoài ta. Chiến tranh không thể có với những chiếc áo xê ô, rách xuống tận ngực, khoét xuống tận lưng. Chiến tranh không thể có ở những chiếc mini jupe, ở con mắt xanh màu chì, ở lớp mi giả bằng nylon, bằng plastic.

Đàn bà, tôi sống hay chết, trong từ trường này. Đàn bà, lý do mở đời, ý nghĩa mãn kiếp. Đàn bà, mỗi kẻ trong chúng ta chỉ có thể, có một người đàn bà đúng nghĩa, sau người sinh ra ta, đó là người tình đầu tiên và cũng là cuối cùng của đời mình.

Nhưng em thì quá xa xôi, như chưa từng gần gũi. Và những khối xanh bóng đêm, trên những con đường chúng ta đã qua, thì đã tuôn rơi gây xuống.

Sẽ còn gì, cho con cháu ta mai sau? Δ

## TRẦN TUẤN KIẾT

### ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ VÀ SON PHẤN

Ai điếm trang mà em phấn son  
V.A. Khanh

Từ già thôn quê thời thơ ấu, hình ảnh đàn bà hay con gái ở miệt Đồng Tháp Mười mà tôi còn nhớ là những nàng thôn nữ đi hái bắp (cây bắp dẹt áo quần cho người nông dân thời 45-46 mặc thay vào, khan hiếm vải vóc).

Đàn bà thôn quê hiền dịu như một chiếc bông buri, như một sợi bông vải rải tung và theo cơn gió đầu mùa. Rồi lúc lên thành phố, cũng còn nhỏ. Tôi sống ít nhất hai mươi năm ở thành phố Sài Gòn này. Tôi làm tình làm tội với không biết bao nhiêu ả giang hồ. Phần nhiều đều có một gia đình khôn nạn, thêm vào đây phần nhiều ả giang hồ ở thành phố là các cô gái rất ham thích chuyện đam loạn; thích xa hoa, thích truy lạc. Không có gì đáng thương hết.

Tôi được biết một người đàn bà nghèo khổ ở xóm Bàn Cờ, đi bán chè nuôi đàn con 5 đứa. Bán chè mỗi buổi được khoảng 200 đồng. Rách quá không có tiền cho con đi học. Chồng y thì chết. Nhiều lần y nghĩ sẽ đi bán bả, nhưng rất cuộc suy nghĩ dần dờn y thấy ả nước mắt nhất quyết không làm nghề đó, đừng nói đến chuyện làm nghề mãi dâm.

Tất nhiên là có người đầy đủ nghị lực, biết suy nghĩ để tránh chuyện tệ hại. Ít nhất hàng trăm nghề để sinh sống, thoát khỏi chuyện nhơ bẩn. Nhưng các ả giang hồ thì vịn vào 1001 cách mà bảo chứa chấp cái nghề mãi dâm của mình. Thôi, chuyện các ả

giang hồ xin gát lại, tôi thì cũng như ả giang hồ có khác là đàn ông, giang hồ với nhiều hạng đàn bà trong thành phố này, một thành phố thật khác biệt với tôi.

Tôi hồi nhỏ, thích người mũi xẵng nhớt, không thích không khí đồng ruộng. Mỗi lần có ai xúc dầu thơm tôi chạy trốn (hồi nhỏ) thế mà bây giờ mỗi lần ôm hôn một người đàn bà mà tôi gặp, tôi phải hôn son phấn, tôi đã lợm giọng và ói mửa sau cơn trác táng truy lạc của mình.

Đàn bà thành phố, các cô son phấn ngày nay, tôi ngờ như hình nộm, hôn vào như hôn một thứ hình nộm uổng nặc phấn son, không có da thịt tình khiet, không là những thân vệ nữ mà tình thân mình có thể buông thả theo chiều cảm hứng say mê nữa.

Xin chào các chị em thành phố, và đừng phiền nhé. Tôi chỉ thích đàn bà miệt vườn:

— Đàn bà của Lê Xuyên! Δ

## DUƠNG TRỮ LA ĐÂY CŨNG LÀ ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ

LÀ U rồi, tôi quên nghĩ đến đàn bà — 'Chắc sẽ có bạn cười và cho là tôi muốn lập dị — sự thật là vậy, miếng ăn cho mình cho vợ và cho con mình đã làm tôi không còn đủ thì giờ nghĩ đến « đàn bà », hay một cuộc du hí nào nữa.

Nay có dịp nói đến « đàn bà » mà lại là đàn bà thành phố thì tuyệt quá... Còn đang định ngâm nga, còn đang định nhìn ra đường để xem «bầy chim áo trắng bay » thì một số hình ảnh đã từ lâu nằm im trong tâm trí bỗng nhiên khuấy động, chồm vào hiện về, bởi đó là những hình ảnh đã ăn sâu vào tiềm thức tôi từ những tháng trước đây: những người đàn bà làm lao công cho một căn cứ quân đội nọ.

Lúc đó, tôi được cấp trên chỉ định làm việc tại phòng thu nhận hồ sơ nữ lao công mỗi khi cần có tuyển dụng. Họ nối đuôi nhau từ ngày này sang ngày khác với những giấy tờ họ tịch đầy cộm trên tay, để mong được vào làm lao công với số lương hằng tháng là hai ngàn bảy trăm mấy mươi đồng. Công việc của họ nặng nhọc không thua gì một nam lao công.

Họ là những ai? Là vợ, là con của những chiến sĩ đã hy sinh cho tổ quốc, đã được «Tổ quốc ghi ơn», của những thương phế binh tàn tật phải bám vào gia đình vì số tiền cấp dưỡng không thể nào đủ cho một ngày một bữa cơm, của những Thượng sĩ, Trung sĩ già tiền lương chỉ đủ chi trong năm, mười ngày đầu tháng.

Họ là những người đàn bà thành phố đó chứ? Bởi vì họ đang sống trong thành phố chúng ta đang sống, thở và hít không khí chúng ta thở... Họ cũng có thể đi làm cho sở Mỹ, cũng có thể lấy Mỹ... để ngày kia trở nên giàu có, nhà gạch vách tó, xe hơi tứ tạnh, tí vi... này nọ. Tôi nói có thể bởi vì họ cũng còn xinh, còn đẹp lắm... nhiều người nhan sắc còn «khuyết đảo anh hùng» lắm. Hơn nữa mỗi trường của xã hội VN hôm nay rất dễ đưa họ đến con đường đó. Vậy mà họ lại bằng lòng, chấp nhận một cách vui vẻ, cuộc sống lam lũ khổ cực đến không ai ngờ. Thật là đáng quí.

Khi nói đến người đàn bà thành phố, tôi không nghĩ đến những người đàn bà lấy Mỹ; tôi không nghĩ đến những người con gái ăn mặc theo thời trang... Bởi đây chỉ là một cơn sốt rất ít so với số đàn ông đang chực chờ sống trong thành phố hiện giờ, mà tôi nghĩ đến những người đàn bà vừa kể trên, và, còn nhiều người đàn bà nữa cũng một tâm hồn đó, nhưng sống trong một cảnh ngộ khác, tôi chưa có dịp biết đến.

Tuy nhiên tôi cũng nghĩ thêm một chút đến những thiếu nữ đang nhớn nhọc ngoài kia và nghĩ đến vợ tôi trong một đêm nọ nằm ở thềm xi măng nhà bảo sanh Từ Dũ chờ vào sanh cùng với những người đàn bà khác..

Vì đó cũng là đàn bà thành phố. Δ



**ĐẶNG TRẦN HUÂN**



## chuyện cảm đơn bà

### TÔI PHẢI LÀM GÌ

Một phi hành gia Mỹ từ trên phi thuyền không gian gọi về đài kiểm soát ở trái đất :

— A lô ! Mũi Kennedy ? Chúng tôi đã bay được gần nửa đường trên đường tới cung trăng. Sức khỏe bình thường. Nhưng vừa rồi một phi thuyền của Nga chọt xuất hiện bên trái chúng tôi. Phi thuyền Nga vẫn đang bay song song với chúng tôi. Bây giờ thì phi thuyền Nga còn cách chúng tôi độ 10 mét. Qua cửa kính tôi thấy hai phi hành gia đang sửa soạn máy quay phim. Họ hướng máy về phía chúng tôi. Họ sắp quay phim, vậy chúng tôi phải làm gì bây giờ ?

Tiếng trả lời từ dưới đất vọng lên :

— Cười lên cho tươi tỉnh...

### LÝ DO

Trong một buổi giảng giáo lý cho các cô gái đồng trinh, vị tu sĩ khuyên họ không nên ăn mặc quá lộ liễu, lộ lẳng, nên từ bỏ mi ni duýt, áo tay quá ngắn, còn t.ê. tuổi không nên tô son, đánh phấn v.v...

Nhà tu hành kết luận :

— Không phải khi khuyên các con không nên dùng son môi vì son mất vệ sinh, hay lộe loét. Nhưng tại vì nếu bôi nhiều son quá vị son dính sang môi khó chịu và lộ lẳng.

### KHI NGƯỜI ĐẸP MUỐN

Một cô gái da trắng chưa đầy 20 tuổi, mơn mơn như tiên nga hơn hơ về khoe với mẹ rằng cô vừa được một vị quốc trưởng da đen, hoàng đế

Ouagadoudou, tỏ tình và muốn cầu hôn.

Người mẹ lắc đầu :

— Không được ! Con ơi ! Con hãy quên câu chuyện đó đi vì con không thể nào trở thành vợ một người da đen, dù người đó là vua chúa.

Cô gái ngần ngừ :

— Nhưng con làm sao từ chối được vì anh ấy rất có quyền thế và yêu con.

— Không có gì khó còn ạ ! Bây giờ con đòi hôn ta nếu thực yêu con thì phải tặng con một món đồ gì quý giá, đắt tiền, một thứ đồ mà con biết hẳn không thể thỏa mãn được như vậy hẳn sẽ chán nản. Con thử đòi một chuỗi kim cương chẳng hạn.

Nghe lời mẹ, ngày hôm sau cô gái lại gặp vị hoàng đế da đen. Đến tối cô trở về nhà cô đeo một chuỗi kim cương lấp lánh. Cô khoe với mẹ :

— Má ơi, lời khuyên của má không hiệu quả rồi. Con vừa nghĩ ý, anh ấy liền vào trong nhà lấy ra một chuỗi kim cương tặng con và nói : « Khi Ouagadoudou đã yêu, Ouagadoudou sẽ làm tất cả những gì mà người yêu muốn ».

— Được, nếu vậy mai con lại tới thăm hẳn và đòi hẳn mua tặng một chiếc du thuyền dài bốn mươi thước xem hẳn có làm nổi hay không ?

Đêm sau cô gái lại hơn hờ trở về :

— Má anh ấy đã mua chiếc du thuyền dài bốn mươi thước cho con rồi. Anh ấy bảo thứ bảy này con tới Saint Tropez lãnh du thuyền. Anh ấy vẫn nói : « Khi Ouagadoudou yêu, Ouagadoudou mua bất cứ cái gì người yêu muốn ».

Bà mẹ suy nghĩ mãi không biết làm cách nào để ngăn cản cô con gái. Bà vốn là người kỳ thị chủng tộc rất nặng. Hơn một giờ sau bà mỉm cười bảo con gái :

— Thằng đó điên rồi. Nhưng nó sẽ thua má. Bây giờ con nghe má mai lại tới gặp hẳn lựa lời nói khéo với hẳn rằng con yêu hẳn lắm sẵn sàng thành hôn với hẳn nhưng yêu tố sinh lý cũng là một yếu tố căn bản của hạnh phúc. Con nói khéo léo cho hẳn biết rằng đàn bà Mỹ rất đa tình và con chỉ có thể yêu một người đàn ông cũng đa tình và... và... ít nhất cũng phải có chiều dài ba mươi phân Con hiểu ý má chứ ? Như vậy hẳn sẽ phải từ bỏ ý định ngông

cuồng đòi cưới con và cũng không oán hận gì con nữa.

Tối hôm sau, cô gái hốt hĩ chạy về với mẹ :

— Má ơi, kinh khủng quá má ơi ! Con vừa nói dứt câu anh ấy vô lấy một con dao phay, chạy vào nhà trong và bảo con : Em chờ anh ! khi Ouagadoudou đã yêu, Ouagadoudou sẵn sàng chặt bót theo ý người yêu !

### THÂM TÙ

Một ông vua tới thăm nhà giam trung ương ở ngoại ô thành phố, nhà giam lớn nhất trong nước. Ông hỏi han các tù nhân :

— Anh phạm tội gì mà bị giam ở đây ?

— Thưa, tôi vô tội không làm điều gì gác cả.

— Còn anh này, tội gì ?

Thưa tôi cũng vô tội. Tôi là nạn nhân của một lầm lẫn tư pháp.

Lần lượt, nhà vua hỏi hết các tù nhân. Tất cả đều kêu oan, đều cho là họ trong trắng như một trinh nữ, chỉ trừ một ông già cuối đầu trả lời :

— Thưa đức vua, hình phạt này xứng đáng với tội lỗi của tôi. Tôi không có điều chi khiếu nại cả.

Nghe dứt câu, nhà vua gọi người cai ngục ra, truyền lệnh :

— Người hãy thả tên tội nhân già này ngay cho ta. Ta không muốn giam giữ y ở đây lâu nữa để khỏi truyền tin xấu cho những người trong trắng vô tội kia.

### ĐÃ PHÁT HÀNH

#### HẢI ĐÀO THẦN TIÊN

ĐẶNG TRẦN HUÂN dịch

Tuyển tập truyện ngắn quốc tế của 14 nhà văn Âu, Á, Mỹ...

LÁ BỐI xuất bản. Bìa offset ĐÌNH CƯỜNG. Dầy 264 trang.

### 10.000 cuốn ÁO EM CÀI HOA TRẮNG BÁN HẾT TRONG MỘT THÁNG

Truyện in offset trên giấy hồng, được các sinh viên học sinh mua tặng cho nhau làm quà chúc Tết, quà kỷ niệm sinh nhật. Các giáo sư khuyến khích học sinh đọc để luyện văn.

Truyện làm rơi nước mắt đọc giả mọi lứa tuổi.

#### ÁO EM CÀI HOA TRẮNG

Tác giả VÕ HỒNG nhà xuất bản LÁ BỐI in lần thứ hai. Giá 35 đồng.

VỎ RUỘT XE VẬN TẢI & DU LỊCH



Đại diện : L'UNION COMMERCIALE & INDUSTRIELLE D'ASIE  
Tổng phát hành : Hãng VIÊN - HUNG  
50.52, TRẦN. HUNG. ĐẠO, SAIGON. Đ.T. 25.519

## Khởi-Hành

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT  
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG  
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY  
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/TC  
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ  
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON  
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT  
TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn  
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên  
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH  
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN  
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN  
• NGUYỄN HỮU THÔNG  
• DƯƠNG TRƯỞ LA

Về  
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH  
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột  
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên  
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên  
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.  
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi-Hành xin miễn  
gửi cho báo khác, và ngược lại •  
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu  
không có lời yêu cầu.



Hynos PHOSPHATE

BẢO VỆ RĂNG NẪU



# ĐỌC SÁCH

TIẾP THEO TRANG 4

giác trong cơn mưa gợn gợn mờ mờ, những hạt mưa lạnh buốt, mau dần, dày đặc, gây nên cuộc trôi dạt, của tâm thức mơ màng, hoặc nỗi ngơ ngác, tiều tuỵ, khi cõi lá xanh như đại dương mệnh mỏng mỏng bị tàn phá, bị phạt quang, những đường phố trở nên trơ trụi, tác giả hoài tưởng và mong ước màu xanh bát ngát trở lại với phố phường, «bởi vì nếu mỗi đời sống chúng ta là hình ảnh một đời cây, và nếu thời đại này như thành phố đang đổi thay, thì một trận lửa đỏ đang rẫy rập và một lửa thuốc khai quang đích thực đang hòa thiêu và đang đánh dần từng bản án tử hình lên những màu xanh, những chất xanh; và những tính xanh hiền hậu» (trang 167). Những cảm nghĩ, những xúc động, những tri giác, tất cả chỉ là những dịp chụp bắt đến vô cùng thực tại muôn hình, muôn mặt ở phía trước, phía sau, phía phải, phía trái, ở gần, ở xa, ở trong và ở ngoài ta. Thời gian và không gian chỉ là những hình thức dung chứa cái thực tại vô vàn, tràn trề, miên tục đó.

Với một ý thức luôn luôn tỉnh táo, một cảm quan luôn luôn bén nhạy, một óc tưởng tượng phong phú, tác giả lắng nghe thế giới xung quanh, ghi nhận các sự kiện trước mắt, khi chăm chú, khi lơ đãng, nhưng cái nhìn của ông lúc nào cũng bắt kịp cái nhịp điệu miên man bất tận của đời sống hằng hằng diễn biến, giao ngộ được cái không khí bồng bồng sôi động, náo nức cái yếu tính hàm hồ bất định của mọi thể hiện bề mặt, như trong đoạn sau đây về tuổi trẻ bây giờ: «Thế kỷ này xã hội này, thời đại này có thể mang những bộ mặt thù nghịch, nhưng nhất định thế giới của một người trẻ tuổi không phải là cái tranh tối tranh sáng chấp chới, u uất của quán nhạc kia, ở đó không có gì hơn là những lời dẫn nhập quái đản cho một loại ca khúc phản bội lại cái thực chất, cái tâm hồn đích thực của tuổi trẻ. Tôi muốn nghĩ và muốn tin rằng một buổi chiều kia, trong quán nhạc ấy, người nhạc sĩ trẻ tuổi ôm đàn hát khúc hát dành cho cõi chết sẽ chẳng cánh ném cây đàn đau và những lời hát bệnh và đi ra» (trang 111-112, bài «Quán bệnh»). Cái ý thức sáng suốt đến buốt lạnh của tác giả tung mình vào với thực tại và tự xác nhận nó ở đó trong sự dẫn dắt, trong cái thế dằng co căng thẳng. Người

đọc chưa ý có thể thấy dễ dàng ở đây ý thức mở toang mời đón và tiếp nhận mọi khía cạnh của đời sống, luôn luôn ở cái thế sẵn sàng, luôn luôn chờ đợi những đời hình, những thoát xác, để rơi vào đó những tia sáng bám chặt của nó. Đời sống bây giờ nghìn lần biến đổi, vạn lần lột xác, vô nát tả toại khuếch mặt của thế giới ngày xưa yên lành nguyên vẹn. Chỉ còn những mảnh đời tan tóe, những cảnh đời rời vụn. Thế nên cái nhìn của ý thức vào cuộc đời cũng chỉ còn cách ôm lấy những hình thái tàn mạn, rã tung, rơi rớt đó đây, rồi quynh lấy chúng và liên kết chúng trong một cơ cấu ngôn ngữ có một vẻ mặt vừa thuần nhất vừa phức tạp là văn phẩm. Do đó, ở «Tùy bút» của Mai Thảo, người ta không bắt gặp những câu chuyện được kể có đầu, có đuôi, như những câu chuyện làm nên nội dung của những trang tùy bút của Nguyễn Tuân viết ra. Ở Nguyễn Tuân, cái xã hội đang tan rã dần dần của thời 1939-1945 còn cố gắng hiển cho độc giả những mảnh đời khoáng đạt, hay hùng tráng, hay bi thảm, tùy bút của họ Nguyễn còn có những câu chuyện để kể ra. Ở Mai Thảo, không có câu chuyện như toàn thể hữu hạn giữa cái toàn thể mệnh mỏng là toàn thể cuộc đời. Chỉ có những sự kiện, những biến cố, tác giả không kể mà ghi nhận. Những ghi nhận qua những bắt gặp thoáng qua làm khởi điểm cho những suy nghĩ miên man về những khí hậu của đời sống cho những rung động rạo rạo về những khung cảnh của sự vật. Thế giới và sự vật có một vẻ mặt, một đời sống nào đó trong văn phẩm là hoàn toàn nhờ ở cơ cấu ngôn ngữ của tác giả, một cơ cấu ngôn ngữ như một tờ chiếu lại, một kết hợp lại cho những mảnh rời, màu vụn, tan tác trong đời sống đang trải rộng xung quanh tác giả. Chính bút pháp của Mai Thảo đã đem lại sự thống nhất cho những nội dung (thiên nhiên, xã hội, con người), chứ không phải ngược lại rằng những nội dung này tạo ra sự thống nhất cho bút pháp tác giả.

Có thể nói: chính bút pháp khơi dậy nội dung. Và đó cũng là một đặc điểm lớn của lối văn tùy bút. Tùy bút vốn là một loại văn tùy hứng, theo đà đi của hơi văn, của ngọn bút, dẫn dắt tạo thành cả bài văn; ở đó tác giả có tất cả tự do rộng rãi để trải rộng bút pháp, để xác định cùng với nó một cá tính độc đáo. Ở tùy bút, nhà văn biểu lộ được phong thái của mình, vẽ được chân dung văn chương của mình hơn là ở bất cứ văn thể nào khác. Tất nhiên là một chân dung văn chương của tác giả, không phải là tất cả con người thực của tác giả trong đời sống được vẽ lại nơi bài văn tùy bút. Cái phong thái được tìm thấy của Mai Thảo qua tập «Tùy bút» là phong thái của một con người lãng đãng, phiêu bồng, «cái gạch nối hàm hồ cho trời và đất» như tác giả đã nói về người nghệ sĩ, ở trang 86. Phong thái của tác giả xuất hiện với mỗi bước chân ông đi sâu vào đời sống. Những bước chân ngập ngừng, lưỡng lự như dò dẫm, như lạng lẹ tra hỏi với vẻ nhẹ nhàng với dáng hững hờ, mang theo những nghi hoặc ôm trọn thực tại hàm hồ vào trong lời nói: «Cuộc đời đó, còn phải nói thêm, là hình như từ cái ngày mất đi những cổ song loan chơ đây mộng tưởng, đã biến thành một công trường lăm lăm mồ hôi nước mắt chan hòa. Có thể họ đã cười rất vui, đã hát rất lớn ngoài kia. Nhưng trở về, chiều sâu nào đã tất những tiếng cười, đã chết những lời hát. Có thể hạnh phúc ngoài kia từng phiến từng chùm đã hái. Nhưng trên đường về, hạnh phúc đã từng phiến từng chùm rớt khỏi lòng tay. Không biết. Sống là một giả định. Không chừng. Hạnh phúc này với anh là khổ đau vô tận của tôi» (Bài «Tấm gương trong hành lang», trang 29-30). Có thể, có lẽ, những ngờ vực, những phủ nhận, những ý nghĩa mơ hồ, những chân lý lẫn khuất, thực tại luôn luôn trốn chạy trước những tra hỏi dò dẫm của nhà văn. Nhưng nhà văn càng vì thế mà tra hỏi thêm mãi, mà theo đuổi hoài hoài những hình ảnh, những sự vật, nhà văn không ngừng nói. Lời nói là những đợt âm thanh nhẹ nhàng, êm ái, lắng đọng, xoáy

sâu, sẵn bắt những hiện hình của đời sống. Với Mai Thảo đó là một chuỗi đồn dập những mệnh đề phơi bày với cuộc đời niềm ước vọng sống và nỗi khao khát nhìn ngắm tận mặt những ý nghĩa tàn nát đầu đầy (xung quanh, trước mặt, sau lưng nhà văn), muốn kết hợp lại trong một vận hành bút pháp cuốn cuộn mọi khía cạnh chia lìa đến độ đối nghịch của thực tại. Sự kết hợp lại những khía cạnh chia lìa, đối nghịch đó, thường thể hiện qua những đối chiếu, những thu thập, những chồng chất, những bổ sung, những loại bỏ: «Ngày là của những thể hiện. Trên một bề mặt. Đêm mới là của những báo tin, những đánh thức, những thành hình. Từ một chiều sâu. Cấu thành của một giao hợp, bắt đầu nào của đời người cũng thế. Không giữa một trưa vàng. Mà từ một đêm kia. Đóa hải đường thức ngủ và nhành thực được mơ màng thuy vũ trong cái cõi thơ lạnh và khuya cực điểm của Nguyễn Gia Thiều cũng là cái rừng minh lướt thướt kỳ ảo của một trận mưa đêm đánh thức. Làm mới. Cho heo hơn kia bỗng sáng lóa mặt trời» (Bài «Mưa đêm», trang 126). Âm hưởng ngân vang của những dòng chữ nhịp điệu êm ái, những hình ảnh rực rỡ nhảy múa, hơi văn đưa đẩy, tuôn trào ồ ạt, đi vào thực tại, len lỏi vào những chi tiết tế vi của đời sống, khơi dậy những tiếng nói âm thầm từ bóng tối, hay gọi lên những hình thể bị lãng quên trong một vùng ánh sáng tầm thường, cho chạm mặt nhau những thực thể biệt lập; đó là ý hướng thể hiện của Mai Thảo qua bút pháp của ông. Một bút pháp của hạnh phúc tràn đầy, của sự dễ dàng (tuôn chảy mạch văn), của sự dịu ngọt chia đều cho các câu văn kế tiếp nhau, của âm điệu du dương âm ập một vẻ trứ tình toát ra từ mỗi chữ. Văn Mai Thảo là một loại thơ xuôi, gọi ra cảm tưởng ở người đọc: Mai Thảo là một «poète manqué». Văn muốn nhập thân vào đời sống để thành thơ, muốn gây những bàng hoàng êm ái, những thăng thớt thoáng qua, bởi những dụng ngữ đột hiện và đặc vị, những khám phá từ ngữ được chờ đợi, được tiên cảm mơ hồ bởi người đọc: «Từ rất xa, nhỏ như một âm thanh sợi chỉ nhợt hoắt, tiếng còi cấp cứu duỗi gập theo những vòng bánh lăn miết tới tận cùng tốc lực, lớn dần thành một rú thét kín trộm» (Bài «Tiếng nổ» trang 76) Lời văn với những ngắt câu bất ngờ, những dấu chấm đột ngột, những cắt đứt giữa một mạch liên tục, như những hơi thở phập phồng đồn dập, biểu lộ một tâm thức ngày ngày say sưa trước những bấp bênh đầy hứa hẹn những bất trắc đầy cảm dỗ. Bởi thế, những câu văn truyền tiếp, kế tục nhau, vỗ đập vào nhau, soi chiếu nhau, luôn luôn óng chuốt, êm đềm, với một rừng hình ảnh, thoát được nhũn hũn như là một chuỗi những lời hỗn độn, sẽ được nhận thấy kỹ lưỡng như một biểu hiệu của sức sống tràn đầy, của dòng đời cuộn cuộn; những câu văn đó kết thành một hệ thống mở toang trong tia nhìn bao quát và thuần nhất mà tác giả ném vào thực tại một cách phóng túng, bộc lộ một niềm tha thiết rất hững hờ, một sự lơ đãng rất chăm chú, tôi có thể nói thế mà không sợ rơi vào nghịch lý, vì bút pháp của Mai Thảo nhằm kết hợp những nghịch lý trong một viễn quan thuần túy nghệ thuật, trong suốt như pha lê; cái nhìn đó, lối văn đó đưa tác giả lại gần thực tại, làm thân với các sự vật triều mến với mọi biến cố, yếu thế giới trong một niềm say đắm chiêm ngưỡng để hân hoan trong mỗi bắt gặp và rạo rạo nét mặt trong mỗi lần thông cảm. Nói khác đi, mỗi dự phóng vươn tới sự giao ngộ với cuộc đời đều là một cơ hội cho tác giả trải rộng thế giới ngôn ngữ của mình qua những suy tưởng miên man, qua những rung động rạo rạo. Giáp mặt thực tại là một cơ hội để ngôn ngữ thể hiện sức kết hợp của nó, đó là năng hướng của văn Mai Thảo, lối văn bộc lộ được một cách hạnh phúc và dễ dàng cái phong thái riêng biệt nơi tác giả. Δ

## LÁ BỐI MỚI ẨM HÀNH

- EM BÉP HỮU TANG  
Isoko Ichiro Hatano. Trương Đình Cử dịch
- ĐẠO PHẬT NGÀY NAY (tái bản)  
Nhất Hạnh
- AO EM CÀI HOA TRẮNG (hết, đang tái bản)  
Võ Hồng
- NẾO VỀ CỦA Y (tái bản)  
Nhất Hạnh
- HEIDEGGER TRƯỚC SỰ PHÁ SÀN CỦA  
TU TƯỜNG TÂY PHƯƠNG  
Lê Tôn Nghiêm
- PHONG TRÀO DUY TÂN  
Nguyễn Văn Xuân
- XỨ TRẦM HƯƠNG  
Quách Tấn
- LỬA SẠ MIỀN NAM (thơ)  
Kiến Giang
- HẢI ĐẢO THẦN TIÊN  
Đặng Trần Huân
- CÀM CA VIỆT NAM  
Toan Ánh

và hai cuốn sách cần thiết cho giáo viên tại các trường tiểu học cộng đồng:

- GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG  
Vương Pên Liêm
- PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG  
CỘNG ĐỒNG  
Vương Pên Liêm

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI  
120 Nguyễn Lâm Cho 1/60



# MAI THẢO

# MẮT PHẪNG

NGƯỜI thành phố chúng ta, hồi tưởng lại những ngày chính biến sôi động đưa tới hình thành chính thể mới còn nhớ mãi cái cảm giác lấp vượng ngọt ngào của một tâm mắt tức tối thỉnh thoảng lại ẩn nấp. Khi một loạt những chùm tượng linh biểu trưng cho từng binh chủng, chỉ sau một đêm, đã đồng loạt mọc, kín khắp những bùng binh và những công trường. Nhễ nhại dưới nắng, uy nghi trên cỏ, ngất ngưỡng trong cây, những công trình điêu khắc ấy, nói chung, những ngày đầu có phần nào đã bị những cặp mắt qua đường ngắm nhìn như những gò đồng kim khí kèn cồng chường ngịch. Hiện hữu đột ngột của tượng có phần nào hủy hoại đi cái đẹp cân đối, dịu dàng đã quen thuộc nhiều ngày của những khoảng trống cũ. Cảm giác bất thiện cảm với tượng bấy giờ có. Có thực. Không phải vì những hình dáng đứng cảm của tuyền đầu và của tiền đồn ấy không xứng đáng phô bày trước tầm mắt và kiến trúc phố phường. Trái lại. Trong mỗi gia đình Việt Nam, đều đã có những mái đầu ra trận. Cuối một cơn đường độc đạo, dưới một nóc lờ cốt biển thù, bằng tào ngộ chiến giữa rừng, bằng phục kích trong đêm, bằng chuyển quân dưới nắng, từng ngày từng giờ đều có những người lính trẻ của chúng ta ngã xuống. Ngã xuống, cho những người khác sống. Với thủ độ an toàn, vì có những vòng đai phòng ngự thật xương vẩy bọc, sự có mặt của tượng là một cần thiết. Mang một tác dụng tốt, một nhắc nhở cần. Nhắc nhở đất nước chúng ta vẫn lửa đạn kín trùm. Và người hậu phương nhìn tượng và thấy tượng, không thể lãng quên rằng một phía Việt Nam có thể đã an toàn, vẫn mười phía khác của Việt Nam là chiến hào và mặt trận. Ghi lại cái cảm giác lấp vượng ngọt ngào của một tâm mắt thỉnh thoảng lại ẩn nấp bởi vậy chỉ là nói đến cái hiện tượng của một thói quen bị xô chuyển mà thôi. Đời sống và tâm hồn người như thế. Một kết thành thường trực của những thói quen. Trong cái mớ những thói quen đúc lại thành khuôn, gập lại thành nếp, có những thói quen rất tốt lành, có những thói quen cực kỳ nguy hại.

MỘT buổi sáng của tuần lễ này, đi ngang qua con đường Tôn Thất Thiệp, tôi đã đứng lại, khoảng nửa giờ, trước một ngôi nhà bị pháo kích sau lúc không giờ của đêm hôm trước. Sau

một thời gian tương đối yên tĩnh, không phận thành phố và giấc ngủ của những người trong chín quận luôn mấy đêm liền lại bị đẩy động bởi những tiếng nổ long trời lở đất vang lên. Địch tạm nghỉ mà thôi. Địch chưa ngừng khủng bố. Trong những sinh lý tôi tâm của những ven đô chưa kiểm soát, suốt bấy lâu im hơi mà kỳ thực là phá hoại vẫn chờ rình. Khủng bố tạm nín thình và vài tháng, mấy đêm nay lại xuất đầu lộ diện. Cuộc chiến không phòng tuyến vẫn giữ nguyên hình hình thái cũ. Nó yên một nơi này. Đề động một nơi khác. Quy luật và hình thái bất biến của xâm nhập cái rằng lược là như vậy. Và thành phố lại đã trở thành mục tiêu đầu mùa cho những đường lửa hỏa tiễn rớt xuống phố phường thủ đô những tan nát và những kinh hoàng, qua không gian. Ngôi nhà tôi đứng lại trước nó, một trái hỏa tiễn đã xuyên từ mái xuống. Và nổ. Và phá. Gạch ngói tan nát mang hình thể rừng rợn của một vết thương lớn. Một chiếc cầu thang xập. Những trần nhà tan tành. Những kèo gỗ cụt đầu lủng lẳng treo bên cạnh những lòng mống gãy gập. Sức hủy phá kinh hoàng biến những mảnh vỡ thành mũi nhọn, những mảnh vỡ ấy ném khắp bốn phía, làm rung những khung kính, làm nứt những vì tường của nhà cửa chung quanh. Người trong phố kể cho tôi hay là đã có những người bị thương, đêm qua xe hú còi mở hết tốc lực chở vào bệnh viện.

MỘT nửa giờ đứng lại trước ngôi nhà bị pháo kích, tôi đã thấy bên cạnh tôi, một số người qua đường cũng đứng lại theo. Họ thành một tập người hiểu kỳ trên hè đường và dưới nắng ngày rực rỡ, chúng tôi ngắm nhìn cái cảnh tượng phá hoại ghê khiếp còn phơi bày nguyên vẹn trước mắt, đã bàn tán thật hăng hái sôi nổi đến cái sức ép của không khí vô hình gây thành sức công phá mãnh liệt khôn lường, kể lẫn cho nhau nghe về những ngôi nhà đổ và những người chết khác của trận pháo kích đêm qua. Giờ chúng tôi đứng nói chuyện trước ngôi nhà đổ, cũng là giờ hấp hối của những người đang quần quai trên bàn giải phẫu, giờ mà

một gia đình này hay một gia đình kia không còn nữa, một đời sống này đã mất, một hạnh phúc họ không còn, giờ của những chiếc xe tang lăn bánh từ từ đưa những tử thi tới những lòng nguyệt. Và những tấm khăn xô lại buộc lên những mái tóc. Và những tiếng khóc đã thay cho những tiếng cười. Và những khổ đau mới và những bất hạnh mới lại đã chảy lan thành hàng hà nước mắt. Điều lạ lùng mà tôi nhận thấy ở chính tôi và những người cùng đứng lại trước ngôi nhà bị pháo kích như tôi, là thảm trạng, bởi tôi diễn nhiều lần, có như là một cảnh tượng đã quá chừng quen mắt. Ngôi nhà bị phá đổ. Rồi ngôi nhà sẽ được xây dựng lại. Như cũ. Những người đã bị thương và đã chết đêm qua chỉ là những con số mới cộng thêm vào những thương vong chồng chất đã trăm nghìn. Tiếp nhận bất hạnh đã thành một thói quen. Phản ứng trước bất hạnh bởi vậy, từ xúc động, từ đau đớn phần nộ đã trở thành thần nhiên và bình tĩnh. Tôi không còn nhìn thấy một khuôn mặt bàng hoàng. Tôi không còn ngó thấy một trong mắt cảm phần. Thói quen, cuối cùng, đã giết chết mọi phản ứng. Và cuối cùng là, người ta đã thần nhiên. Trước thảm kịch. Trước tội ác và trước mọi bất hạnh.

SỰ thần nhiên, trên một ý nghĩa nào, là một dấu hiệu tốt đẹp của trường thành. Sống giữa những bất hạnh liên tục và trùu đầu bây giờ, đời tôi ở từng người một thái độ trầm tĩnh. Và những xúc động quá khích có khi chỉ là những biểu tỏ sao suyến của những thần trí dễ dàng bị lay chuyển và bị giao động. Nhưng điều đáng lo ngại là một số thói quen nguy hại đang đầy dần từng người chúng ta đến một thần nhiên nguy hại. Chẳng nào đứng trước một bất hạnh, chúng ta hết thấy đau đớn, chẳng nào đứng trước một tội ác, chúng ta hết thấy phần nộ, chẳng nào đứng trước bạo động, phá hoại, bắt cóc, đàn áp, trước những cái tốt bị những cái xấu hủy diệt, mà chúng ta không còn xúc động không còn phản ứng, thì khi đó, anh có thể tin là giờ tận thế của con người và của nhân loại đã bắt đầu. Δ



## GIỮA tòa soạn và bạn đọc

NG PHONG HÂN (QN). — Đã nhận được cả. Cảm ơn đã nhắc lại câu trả lời đó.

LÂN SƠN ĐÀI (Ba Xuyên). — Anh cứ ghi địa chỉ mới về tòa soạn, sẽ chuyển lại cho Thiếu Tá Ủy Viên Thương Vụ Hội. Sẽ nhờ Ty Trị Sự gửi lịch cho anh. Bài anh nhắc, để còn liệu.

NG NGỌC SANG. — Chưa thể đăng được đâu.

NGÂN THƯƠNG. — Đoạn nhật ký của anh đi ngay số đầu, (hình như 42). Sẽ đăng lại Đoàn Văn khi chấm dứt NKC. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh em trong tòa soạn. Cảm ơn lá thư của anh.

SA LÊ CHI. — Văn nghệ thì ít khi sung sướng lắm.

NG THÁI NGÃ (Cần Thơ). — Khi làm trang báo cuối cùng này thì đọc thư anh, có nghĩa là bài thơ đăng ở trang giữa đã sắp chữ từ thứ hai. Vẫn nhớ bài vở bạn văn, chỉ chờ dịp là đăng. Mục NKC chỉ có tính cách giải đoạn, và đúng như anh nói. Khi mua giấy giá cũ (sắp rồi) sẽ tăng 20 trang trở lại.

### NHẬT KÝ CHUNG

Ng gia Thụy — Trần t Xuân Mai — Hà thị kỳ Nam — Hà Diễm Tịnh — Ng Ngôn Ngữ — Bùi Nghi Trung — Ra Đi — Ng Đức M S — Phạm thị Nga — Anh Sơn.

### ĐANG ĐỌC

Võ Chon Cựu — Lê Thụy Hà (Mùa Gió) — Trần Thy Dạ Thảo —

Hàn Thế Phong (Hội Miên Long Hoa) N T g (Nổi Chết) — Trần B Thụy — Phan Hoài Thy — Phan Cung Nghiệp (Đội Nổi Thương Yếu) Ng Từ — Tô Lữ — Ng Ngũ Huynh — Lộc Vũ — Dạ Ca. — Biên Trầm Lặng — Võ Tấn Thới —

### KHÔNG ĐĂNG

Thanh H. M — Lý v B — Trương Hữu H — Thu L Thảo — Trúc Uyên Phương V — C.C. Lạc — H. Hà — Cao N Quyền — Trt XM — Lê c Tường — M. Ng Ph — Lê NQ —

### NHÂN TIN

CAO THOẠI CHÂU (Kon Tum). Nhận được bài thơ rồi. Sung sướng lắm thì phải ?

### HOÀNG DIỆP

#### QUÁN BÒ 7 MÓN

Và các món ăn đặc biệt tôm cua, cá, gà.

— Tiếp đãi nồng hậu — Quán mát mẻ và thanh tịnh — Chỗ đậu xe rộng rãi

Số 191 đường Nguyễn văn Học

GIA ĐỊNH

### LƯU Ý BẠN ĐỌC :

Đề giải quyết số bài vở còn ở đọng, bạn đọc vui lòng ngưng gửi Nhật Ký Chung về tòa soạn. Chúng tôi chân thành cảm tạ sự tham dự nồng nhiệt của quý bạn trong mục này, song vì khuôn khổ tờ báo eo hẹp, nên số nhật ký còn lại quá nhiều, phải vùi số nữa mới hy vọng đăng hết những bài đã nhận được tính đến 28/3, chưa kể số bài hậu được từ 29/3 tới 1/4. Rút mong quý bạn thông cảm. K.H.

### NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG.

— Sẽ có thư riêng cho anh, trong một ngày rất gần.

### NGUYỄN ĐỨC SƠN (Bla). —

Sẽ có thư.

### NGUYỄN NGŨ (Bla). —

Sẽ có thư.

— Các bạn: Yên Uyên Sa, Lynch Ca, Hoàng Linh Trung. Cần biết tin tức các bạn gấp. Thư cho tôi, đề: Lăng Ngọc Cung (Thanh Hoài Minh). 19. Nguyễn Thái Học. Long Khánh.